**TUẦN 16**

 **Thứ 2/18/12/2023**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Tuần 16: Tiết 1 - Sinh hoạt dưới cờ:** **TỌA ĐÀM THEO CHỦ ĐỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mở rộng hiểu biết về truyền thống quê hương mình.

- Phát triển tình yêu quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ chào cờ đầu tuần.

- Tổ chức buổi lễ theo nghi tức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự chào cờ đầu tuần.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ chào cờ đầu tuần.- Cách tiến hành: |
| - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ chào mừng tuần. | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:Truyền thống quê hương***-** Mục tiêu: + Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ chào cờ đầu tuần.+ Học sinh tích cực, nhiệt tình hưởng ứng phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp.**-** Cách tiến hành: |
| - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ đầu tuần theo quy định (chào cờ, hát quốc ca,…)- Nhà trường phát động phong trào “Trường em Xanh, sạch, đẹp”- Triển khai kế hoạch học tập. | - HS tham gia lễ chào cờ đầu tuần.- HS lắng nghe.- HS hưởng ứng tham gia phong trào. |
| **3. Luyện tập****-** Mục tiêu: + Mở rộng hiểu biết về truyền thống quê hương mình.+ Phát triển tình yêu quê hương, đất nước.**-** Cách tiến hành: |
| - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS tham gia toạ đàm theo chủ đề về Truyền thống quê hương.- GV nêu câu hỏi:+ Quê hương em có những truyền thống tốt đẹp nào?- GV nêu kế hoạch cụ thể phong trào để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.+ Giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.+ Lịch sự trong giao tiếp.+ Tham gia các hoạt động tại địa phương. + Quyên góp sách vở, đồ dùng học tập, quần áo để tặng các bạn HS vùng khó khăn.- Kết thúc, dặn dò. | - HS gặp mặt thầy cô giáo và bạn bè.HS suy nghĩ và trả lời;+ Quê hương em có những truyền thống tốt đẹp là: cần cù lao động, hiếu học, yêu thương con người,…- 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  |
| **IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 9: TÀI SẢN VÔ GIÁ**

**BÀI ĐỌC 1:** **ĐÓN THẦN MẶT TRỜI ( 2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Bài đọc để cao tác dụng của ánh nắng Mặt Trời, khuyên ta bố trí nhà cửa thoáng đãng để giúp cho thân thể khỏe mạnh.*

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

**2. Năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm. Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức tìm hiểu về vai trò của ánh nắng Mặt Trời đối với đời sống, sức khỏe của con người; biết quý trọng ánh nắng Mặt Trời, bố trí nhà cửa thoáng đãng để giúp cho thân thể khỏe mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG - CHIA SẺ** **\* Mục tiêu:**- Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.- HS nắm được chủ điểm mới mà mình học.- HS biết được những thứ cần thiết và sức khỏe là thứ quan trọng nhất với cuộc sống của con người; biết những việc cần làm để bảo vệ tài sản vô giá ấy.**\* Cách tiến hành:** |
| **\* Hoạt động 1: Vượt qua thử thách** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: **Vượt qua thử thách**- GV chiếu các CH trên màn hình cho các nhóm thảo luận trong 2 phút.- GV chọn 3 HS đóng vai Nàng Tiên Cá, Thần Biển. Thần Mặt Trời; các nhóm cử 1 đại diện tham gia trả lời câu hỏi. | - HS lắng nghe cách chơi.- HS đọc câu hỏi, thảo luận, thống nhất câu trả lời.- HS xung phong đóng vai; các nhóm cử đại diện. |
| - GV theo dõi HS tham gia trò chơi và giải đáp thắc mắc của HS về CH, nếu có HS chưa hiểu.- Tính điểm cho HS trả lời CH. (CH 1: 2 điểm; CH 2: 1 điểm; CH 3: 2 điểm) | - Lần lượt các nhân vật đóng vai nêu câu hỏi thử thách.- Người dự thi viết nhanh đáp án vào bảng con hoặc Phiếu HT. Ai viết nhanh và đúng hơn thì qua trước để đến với CH tiếp theo.- Nhân vật đóng vai lần lượt mời người chơi qua “chốt” khi trả lời đúng. |
| - GV tổng kết trò chơi: Xếp thứ tự theo số điểm (ai đạt nhiều điêm hơn xếp trên) và thời gian hoàn thành (ai vượt qua thử thách với thời gian ngắn hơn thì xếp trên). | - HS lắng nghe. |
| - GV dẫn dắt để giới thiệu chủ điểm và tên bài: Qua trò chơi *Vượt qua thách thức,*các em thấy:Sức khỏe là tài sản quý nhất của con người; có sức khỏe thì sẽ có tất cả. Để giữ gìn và nâng cao sức khỏe, chúng ta càn ăn uống hợp vệ sinh; có nếp sống lành mạnh; chăm tập thể dục, thể thao; khám, chữa bệnh kịp thời. Chủ điểm *Tài sản vô giá* sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về những điều này. Trước hết, hôm nay, cô và các em sẽ đọc bài *Đón Thần Mặt Trời* để biết người ta đón vị thần này làm gì nhé. | - HS lắng nghe. |
| - Mời HS nêu tên bài học.- GV ghi tên bài. | - 3 HS nối tiếp nhắc lại tên bài, HS mở vở ghi bài. |
| **B. KHÁM PHÁ****\* Mục tiêu:**- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. - Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc.- Trả lời được các câu hỏi phần tìm hiểu bài.- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện.**\* Cách tiến hành:** |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| - GVHD đọc: Đọc lưu loát, ngắt nghỉ hơi theo dấu câu, theo nội dung cụm từ. Giọng đọc toàn bài là giọng kể chuyện thay đổi linh hoạt, chú ý phân biệt lời nhân vật. | - HS lắng nghe GVHD. |
| - GV đọc mẫu thể hiện giọng đọc:+ Đoạn 1: *khoan thai, nhẹ nhàng*+ Đoạn 2: *Hai câu mở đầu giọng tự tin, có chút khoe khoang. Các câu còn lại, đọc với giọng lo lắng.*+ Đoạn 3: *hóm hỉnh*+ Đoạn 4: *vui tươi* | - Cả lớp lắng nghe kết hợp theo dõi SGK và phát hiện giọng đọc từng đoạn. |
| - GV hướng dẫn chia đoạn: Câu chuyện có mấy đoạn? | - 4 đoạn.+Đoạn 1: Từ đầu đến *... thuê thợ làm theo*. +Đoạn 2: *Nhà xây xong* .... *chữa khỏi bệnh.*+Đoạn 3: *Một cậu bé... trách móc nặng lời.*+Đoạn 4 : *Phần còn lại.* |
| - Gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó.- Nhận xét phần đọc của HS. | - HS đọc nối tiếp, kết hợp luyện đọc: *kì quái,* *thuyên giảm, ngặt nghẽo,* … |
| - Gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2, kết hợp giải nghĩa từ.- Nhận xét phần đọc của HS, hỗ trợ HS giải nghĩa từ ngoài phần chú giải SGK. | - HS đọc lần 2, Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). |
| - Cho HS luyện đọc trong nhóm 4. | - Luyện đọc trong nhóm. |
| - Tổ chức 2 nhóm thi đọc nối tiếp: Gọi đại diện các nhóm đọc bài. | - Mỗi đại diện nhóm đọc 1 đoạn- Đọc câu chuyện 2 lần. |
| - GV gọi 1 HS đọc tốt đọc toàn bài. | - Lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** |  |
| - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 CH. | - Cả lớp đọc thầm theo. |
| - Tổ chức cho HS tìm hiểu 5 câu hỏi của bài bằng kĩ thuật: Thảo luận nhóm 4.- GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  | - HS tham gia trả lời trong nhóm dưới sự điều khiển của nhóm trưởng. |
| - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận bằng trò chơi *Phỏng vấn*: Mời 1 HS làm phóng viên đi phỏng vấn các bạn.- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  | - HS xung phong làm phóng viên, điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.*\*Dự kiến kết quả chia sẻ:* |
| + Câu 1. Vì sao phú ông phải loan tin khắp nơi, tìm người chữa bệnh? | + Vì cả nhà phú ông mắc rất nhiều chứng bệnh. |
| + Câu 2. Cậu bé bày cách gì để chữa bệnh cho phú ông và gia đính? | + Cậu bé nói rằng phải đón Thần Mặt Trời vào nhà. |
| + Câu 3. Phú ông thực hiện cách chữa bệnh của cậu bé như thế nào? Vì sao? | + Phú ông cho người đem các túi lớn ra ngoài trời hứng nắng rồi buộc lại, mang vào nhà. Vì phú ông là người mê tín (tin vào thần thánh) nên không hiểu lời cậu bé nói. |
| + Câu 4. Khi bị phú ông trách, cậu bé đã giải thích thể nào? | + Để đón Thần Mặt Trời vào nhà cần phải làm thật nhiều cửa sổ! Ánh nắng là nguồn sáng vô giá. Nó làm cho nhà ở khô ráo, không khí trong lành, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh. |
| + Câu 5. Câu chuyện này muốn nói điều gì? | + Câu chuyện cho biết ánh nắng Mặt Trời rất quý, chúng ta muốn khỏe mạnh thì phải bố trí nhà cửa thoáng đãng, đưa ánh nắng Mặt Trời vào nhà. |
| - GV chốt lại: Trên Trái Đất này, mọi sinh vật sinh đều cần ánh sáng mặt trời để sinh trưởng và phát triển khỏe mạnh, vì vậy chúng ta cần tận dụng nguồn tài nguyên vô giá này trong cuộc sống. Đó cũng chính là nội dung được gửi gắm qua câu chuyện Đón Thần Mặt Trời.*Bài đọc đã đề cao tác dụng của ánh nắng Mặt Trời, khuyên ta bố trí nhà cửa thoáng đãng để giúp cho thân thể khỏe mạnh.* |  |
| - Mời HS nêu lại nội dung bài. | - HS nêu( 3-4 HS nêu).- HS ghi nội dung bài vào vở. |
| **C. LUYỆN TẬP****\* Mục tiêu:** Sau khi nắm được nội dung bài học, học sinh biết: - Ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.**\* Cách tiến hành:** |
|  - GV tổ chức trò chơi *Hộp quà bí mật* - GV phổ biến luật chơi: HS tham gia sẽ bắt thăm và thực hiện yêu cầu trên tờ thăm của mình. Bạn nào hoàn thành yêu cầu sẽ được chọn ngẫu nhiên 1 phần quà trong *Hộp quà bí mật*. | - HS lắng nghe. |
| - Các yêu cầu trên lá thăm:+ Lá thăm 1: Hãy xác định cách nghỉ hơi và nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng trong các câu sau và thực hành.\* GV đưa các câu văn cần luyện đọc lên màn hình máy chiếu sau đó đưa kết quả để HS đối chiếu và nhận xét. | + Học sinh thực hiện, các bạn lắng nghe, nhận xét:\* *Mắt* ***ngày một kém****, / da* ***xanh như tàu lá****, / bệnh ngoài da* thi nhau phát triển*. // Phú ông* ***sợ hãi****, / bèn* ***mời thầy thuốc giỏi*** *về chữa, / đón thầy phù thủy về cúng, / nhưng bệnh* ***càng nặng thêm.*** (Giọng lo lắng)\* *Nó* ***làm cho*** *nhà ở khô ráo,/ không khí* ***trong lành****,/ da dẻ* ***hồng hào****, /* ***khỏe mạnh****. //* ***Hãy đưa nguồn sáng đó*** *vào các phòng, /* ***chắc chắn*** *mọi người sẽ khỏe mạnh.* (Giọng dõng dạc, tự tin) |
| + Lá thăm 2: Hãy nêu lại giọng đọc toàn bài. | + HS nêu. |
| + Lá thăm 3-6: Hãy đọc diễn cảm đoạn … cùng các bạn để hoàn chỉnh câu chuyện | + HS theo dõi SGK, lắng nghe. |
| - Tổ chức nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.- HS chọn phần quà trong hộp quà may mắn. |
| **D. VẬN DỤNG:****\* Mục tiêu:**- HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.- Nêu được một số vai trò khác của ánh nắng Mặt Trời đối với cuộc sống của con người và các sinh vật.- Có ý thức bố trí nhà cửa thoáng đãng, đưa ánh nắng Mặt Trời vào trong nhà.**\* Cách tiến hành:** |
| - Nêu lại nội dung bài đọc. | - 2 HS nêu. |
| - Nêu cảm nhận của em khi học xong bài. | - Thấy rõ được vai trò của ánh nắng Mặt Trời với đời sống con người, thấy mình cần tận dụng tối đa ánh nắng Mặt Trời để đêm lại nhiều lợi ích cho sức khỏe và cuộc sống. |
| - Mời học sinh chia sẻ một số lợi ích của ánh nắng Mặt Trời mà các em biết. | - HS nêu:+ Giúp ổn định tậm trạng, tránh trầm cảm.+ Ngăn ngừa 1 số loại bệnh ung thư (ung thư hạch bạch huyết, ung thư ruột già, buồng trứng, …)+ Tăng cường miễn dịch.+ Giúp xương chắc khỏe.+ Chữa lành các bệnh da liễu.+ Cải thiện tầm nhìn.+ Kích thích tăng trưởng ở trẻ......... |
| - GV giáo dục học sinh có ý thức sử dụng ánh sáng Mặt Trời hợp lí, tránh để ánh sáng mạnh chiếu trực tiếp lên cơ thể trong khoảng thời gian dài, … | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bài, đọc truyện (thơ, bài văn miêu tả, bài báo cung cấp thông tin về sức khỏe, rèm luyện sức khỏe hoặc về những người làm nghề y. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................. |

**TOÁN**

**Bài 45: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Rèn kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ, tiếp thu kiến thức để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính phép tính thương có chữ số 0, tính nhẩm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**3. Phẩm chất.**

Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép chia thương có chữ số 0, chia cho số có 2 chữ số có dư.

- HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **TIẾT 1;**  ngày dạy…../…/… |
| **A. Hoạt động khởi động**\* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.\* Cách thực hiện: |
| GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để nhắc lại các bước làm tròn và dự đoán thương và ước lượng thương- GV trình chiếu các ví dụ: + Bạn hãy tìm lỗi sai trong các phép chia sau: 34567 12  105 288 96 07459790 45 0 99 122 090- Gv nhắc lại: Bắt đầu từ lần chia thứ 2 nếu SBC bé hơn SC thì ta viết chữ số 0 vào thương rồi mới hạ chữ số tiếp theo để chia tiếp.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên *\* Giới thiệu bài: Các con đã biết thực hiện một số phép chia cho số có 2 chữ số, hôm nay chúng ta tiếp tục luyện tập các phép chia cho số có hai chữ số, và áp dụng vào giải toán nhé.*- Gv ghi tên bài lên bảng | - Hs điều khiển cả lớp cùng chơi.*-* HS theo dõi làm bài và nhận xét bạn. - Sai ở kết quả phép tính (thiếu chữ số 0 ở cuối.Kq đúng là 2880)- Sai ở kết quả phép tính (thiếu chữ số 0 sau chữ số 1.Kq đúng là 1022)- HSTL- HS lắng nghe-Hs viết vào vở |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**\* Mục tiêu: - Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “ước lượng thương” ( Thông qua các thao tác “Làm tròn, ước lượng thương và điều chỉnh thương”)- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan ( bài 4).\* Cách thực hiện: |
| **Bài 4. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**- Gọi HS đọc bài 4.- Đề bài toán cho gì và hỏi gì?- Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT- Chữa bài:+ Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.+ Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia 1088 : 68.+ GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)- Khai thác:+ Bạn nào có lời giải khác không?+ Nếu số hàng giảm xuống 1 nửa thì số chỗ ngồi ở mỗi hàng là bao nhiêu?+ Nếu số hàng tăng lên gấp đôi thì mỗi hàng có bao nhiêu chỗ ngồi? | - Hs đọc- Hs TLCH- N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có. - Hs chia sẻ:*68 hàng: 1088 chỗ ngồi**1 hàng : ... chỗ ngồi?*Mỗi hàng có: 16 chỗ ngồi- HS nhận xét, chữa bài *Bài giải* Số chỗ ngồi ở mỗi hàng là: 1088: 68= 16 (chỗ ngồi) Đáp số: 16 chỗ ngồi*-* HS TLCH- HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH |
| **D. Hoạt động vận dụng**\* Mục tiêu: Biết các hoạt động sử dụng đơn vị đo là giây trong cuộc sống.\* Cách thực hiện: |
| **Bài 5. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**- Gọi HS đọc bài 5.- Hỏi: Đề bài cho gì và hỏi gì?- Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT- Chữa bài:+ Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.+ Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện đổi đơn vị đo thời gian: 1 giờ 5 phút = 65 phút, 33km 215m= 33215m và phép chia: 33215: 65 =511+ GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)- Khai thác:+Với quãng đường như vậy nhưng ô tô chỉ đi trong 35 phút thì trung bình mỗi phút ô tô đi được bao nhiêu mét?+ Với quãng đường không đổi, người đi xe đạp đi nhanh gấp đôi thì thời gian tăng gấp đôi hay giảm đi một nửa?\*Chốt: Bài 5 giúp em biết thêm điều gì? - Nhận xét tiết học**\* Củng cố dặn dò:**- Qua bài học ngày hôm nay, các con biết thêm được điều gì?-Khi đặt tính và tính các con cần lưu ý điều gì?- Chuẩn bị bài sau: Luyện tập | - Hs đọc- Hs TLCH- N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có. - Hs chia sẻ:*Bài giải:*1 giờ 5 phút = 65 phút;33km 215m= 33215mTrung bình mỗi phút người đó đi được:33215: 65 =511 (m)*Đáp số: 511m*- HS nhận xét, chữa bài*-* HS TLCH- HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH- HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH- HSTL- HS lắng nghe- HSTL- HSTL- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ: TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC**

**BÀI 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC**

**(tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. KIẾN THỨC, KỸ NĂNG:**

**-** Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

**-** Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

**-** Thể hiện rõ thái độ đồng tình hay không đồng tình tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản của người khác.

**2. Năng lực**

**- Năng lực tự chủ và tự học**

**+** Chủ động học hỏi, tìm hiểu và thực hiện các hành vi tôn trọng tài sản người xung quanh.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác**

**+** Trao đổi với bạn bè để tìm ra các biểu hiện của sự tôn trọng và chưa tôn trọng tài sản của người khác.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

**+** Nêu được cách thức giải quyết vấn đề liên quan đến việc tôn trọng tài sản của người khác trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Trung thực:

+ Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.

**+** Không đồng tình với các hành vi thiếu tôn trọng tài sản của người khác trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**-** Video “Tôn trọng tài sản, thư từ của người khác” cho hoạt động mở đầu.

**-** Các bức tranh biểu hiện sự tôn trọng và không tôn trọng tài sản của người khác cho hoạt động 1.

**-** Câu chuyện “Chiếc dây chuyền bị rơi” cho hoạt động 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu**  |
| - Cho HS xem video tôn trọng tài sản, thư từ của người khác (<https://www.youtube.com/watch?v=7mtxSUOV-No>)- Giáo viên đặt câu hỏi:+ POKI đã làm gì sau khi nhận được bức thư từ người đưa thư?+ Phản ứng của mẹ khi nhìn thấy bức thư bị xé nằm trên bàn?+ Sau khi mẹ biết bức thư gửi nhầm địa chỉ thì POKI cảm giác như thế nào? | - HS tập trung xem video.- HS lắng nghe và trả lời câu hỏi:+ HS trả lời: POKI đã mở và xem bức thư ngay sau đó. - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi:+ HS trả lời: Mẹ đã nhắc nhở POKI “Lần sau, con không được tự ý bóc thư của người khác. Như thế là không lịch sự chút nào đâu con nhé!”- HS lắng nghe và trả lời câu hỏi:+ HS trả lời: POKI cảm thấy xấu hổ và nhận ra lỗi của mình. Sau đó, cùng mẹ qua nhà hàng xóm trả lại thư và xin lỗi bác hàng xóm.- HS lắng nghe và trả lời câu hỏi:+ HS trả lời: Phải tôn trọng tài sản, thư từ của người khác. Biết nhận lỗi và xin lỗi khi mình làm sai. |
| **Hoạt động 4: Nhận xét các hành động sau và đưa ra lời khuyên phù hợp.**- Gv yêu cầu học sinh đọc đề thảo luận nhóm đôi với bạn cùng bàn và trả lời câu hỏi.**a. Thấy bạn lấy đồ của người khác mà không xin phép.**- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét.**b. Thấy chị đang lén xem nhật ký của mình.**- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét.**c. Bạn lấy vật dụng của mình dùng, sau đó mới nói mượn.**- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét.**d. Thấy bạn nhặt được ví tiền trên đường và lẳng lặng cất vào cặp.**- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét.**\* GV kết luận:** Qua hoạt động 4 này em đã học được điều gì?- GV yêu cầu học sinh nhận xét- GV nhận xét.**- GV dẫn dắt qua hoạt động 5:** Qua 4 hoạt động trên bây giờ cô trò mình sẽ ứng dụng kiến thức và kĩ năng đã được học vào hoạt động 5 xử lí tình huống.**Hoạt động 5: Xử lí tình huống**- Giáo viên chia 4 tổ thành 4 nhóm để xử lí tình huống bằng phương pháp đóng vai.- GV yêu cầu: **+ Nhóm 1 xử lí tình huống 1:** Nam rủ các bạn trong xóm sang nhà bác Trang để hái táo ăn mà không xin phép, vì nghĩ rằng bác ấy là chị họ của bố mình. Nếu là bạn của Nam em sẽ làm gì?- GV hỏi: **Em có suy nghĩ gì về việc làm của Nam?**- GV yêu cầu học sinh nhận xét.- GV nhận xét.- **GV kết luận tình huống 1:** Bạn Nam nên qua nhà xin phép Bác Trang trước, nếu Bác Trang cho phép rồi mới được hái ăn. Vì cây táo là của nhà Bác Trang, dù ba của Nam có là em họ thì cũng không được hái, cây táo là tài sản riêng tư của Bác Trang, bạn Nam nên tôn trọng.**+ Nhóm 2 xử lí tình huống 2:** Sau tiết học Giáo dục thể chất, Thắng phát hiện mình nhầm cầm áo khoác của Mạnh, nhưng không đổi lại cho bạn, vì nghĩ rằng áo đồng phục nào cũng giống nhau. Nếu là bạn của Thắng em sẽ làm gì?- GV hỏi: **Việc làm của Thắng có tôn trọng tài sản của Minh không? Vì sao?**- GV yêu cầu HS nhận xét.- GV nhận xét.**- GV kết luận tình huống 2:** BạnThắng nên xin lỗi bạn Mạnh trước vì đã lấy áo nhầm áo của Mạnh nhưng không đưa. Sau đó bạn Thắng trả lại áo của bạn Mạnh. Vì áo khoác là tài sản riêng của Mạnh. Nếu Thắng giữ mà không trả là một việc làm không tôn trọng tài sản của người khác.**+ Nhóm 3 xử lí tình huống 3:** Thấy xe đạp của bạn Thanh để ở ngoài nắng, My định dắt xe của bạn vào chỗ có mái che gần đó. Tuy nhiên, Hồng lại bảo không nên làm thế vì đó là tài sản của người khác. Nếu em là My, em sẽ xử lí như thế nào?- Gv hỏi: **Em có suy nghĩ gì về việc làm của bạn My? Vì sao?**- GV yêu cầu HS nhận xét.- GV nhận xét.**- GV kết luận tình huống 3:** My dắt xe đạp của Thanh vô là một ý tốt, My không có ý muốn chiếm đoạt tài sản của người khác, My cũng không mượn xe của Thanh đem về nhà khi chưa được sự cho phép của Thanh. Trường hợp này My làm đúng và có ý tốt.**+ Nhóm 4 xử lí tình huống 4:** Châu đang ở nhà thì chị Thu sang mượn vở ghi của chị gái của mình. Nghĩ rằng chị thu là bạn thân của chị nên Châu đã chạy đi tìm, lấy vở vào giao cho chị Thu.- GV hỏi:**a. Em có đồng ý việc làm của Châu không? Vì sao?****b. Nếu là Châu em sẽ xử lí như thế nào?** - GV yêu cầu HS nhận xét.- GV nhận xét.**- GV kết luận tình huống 4:** Việc làm của Châu và Thư không đúng, đó là việc làm không tôn trọng tài sản của người khác, Châu tự tiện lấy đồ của chị gái mình mà không xin phép chị. Còn Thư muốn mượn vở bạn mà không hỏi bạn trước, dù là bạn thân đi chăng nữa việc làm như thế là không tôn trọng tài sản của bạn. Thư muốn mượn nên hỏi trước bạn mình. Còn Châu muốn lấy đồ chủa chị phải xin phép chị trước, chị cho phép rồi mới lấy. Đó là việc làm thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác. **- GV kết luận:** Qua hoạt động 5 em rút ra được điều gì?- GV yêu cầu học sinh nhận xét.- GV nhận xét.**Hoạt động 6: Thuyết trình về việc tôn trọng tài sản của người khác theo gợi ý.**- Giáo viên chia lớp thành 5 nhóm, yêu cầu học sinh đọc đề và thảo luận các câu lên thuyết trình.- GV yêu cầu đại diện 2 nhóm lên thuyết trình. + Tại sao phải tôn trọng tài sản của người khác?+ Việc xâm phạm tài của người khác có được coi là vi phạm pháp luật không?+ Em đã và sẽ làm gì để thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác?- Giáo viên mời các nhóm khác nhận xét câu trả lời của nhóm bạn.- Giáo viên nhận xét.**- GV kết luận:** Theo em việc tôn trọng tài sản của người khác mang lại ý nghĩa gì? - GV yêu cầu HS nhận xét.- GV nhận xét.**- GV dẫn qua hoạt động củng cố, dặn dò:** Bây giờ các em cùng cô đi củng cố lại những kiến thức đã được học trong bài này nhé! Và cô sẽ giao bài tập về nhà cho các em làm để các em có thể vận dụng tốt kiến thức bài học vào cuộc sống. Chúng ta cùng đi qua hoạt động củng cố, dặn dò. | - Hs trả lời: Em không đồng tình với ý kiến câu b.Vì dù thân thiết đến mấy thì đó cũng là sự riêng - HS nhận xét.- Hs trả lời: Em không đồng tình với ý kiến câu c. Vì đây là một việc làm tốt.- HS nhận xét.- Hs trả lời: : Em đồng tình với ý kiến câu d. Vì khi làm sai phải biết nhận lỗi và sửa lỗi.- Hs nhận xét.- Hs trả lời: Qua đó em phân biệt được đồng tình với những hành vi tôn trọng tài sản và không đồng tình với những hành vi không tôn trọng tài sản của người khác.- HS đọc đề thảo luận nhóm.- Hs trả lời: Em thấy hành động của bạn là không đúng em sẽ khuyên bạn khi muốn sử dụng đồ của người khác phải xin phép và được sự đồng ý thì mới được sử dụng. - HS nhận xét.- Hs trả lời: Em thấy hành vi của chị là không đúng. Vì nhật ký là tài sản riêng tư của mỗi cá nhân. Em khuyên chị không nên xem nhật ký của người em khi chưa được sự cho phép của người em.- HS nhận xét.- Hs trả lời: Em thấy hành vi của bạn là không đúng. Em sẽ khuyên bạn nếu muốn mượn đồ dùng của người khác phải nói mượn trước và khi được sự cho phép thì mới được sử dụng. - HS nhận xét.- Hs trả lời: Em thấy hành vi của bạn là không đúng. Em sẽ khuyên bạn nhặt được ví tiền phải trả lại cho người đã mất bằng cách đem ví tiền lên cơ quan công an để các chú công an tìm và trả lại cho người đã mất. Chứ không nên cất vào cặp như vậy.- Học sinh nhận xét.- HS trả lời: Em phân biệt được hành động nào là hành động tôn trọng tài sản của người khác và hành động nào là hành động không tôn trọng tài sản của người khác. Từ đó biết cách xử lí cách tình huống trong cuộc sống và đưa ra lời khuyên phù hợp.- HS nhận xét.- HS thảo luận nhóm phân chia công việc chuẩn bị đóng vai.Tình huống1:- Nam: Quý ơi. Nay mình thấy cây táo bên nhà ác Trang sai trái lắm. Mình qua bên đó hái ăn không?- Quý: Ơ nghe thích thế, tớ cũng thích ăn táo. Nhưng mà cậu đã xin phép bác Trang chưa. - Nam: Mình chưa xin, nhưng mà không sao đâu bác ấy là chị họ của bố mình mà.- Quý: Vậy không được đâu, dù gì cây táo cũng là nhà của bác ấy trồng, mình phải xin phép bác, bác cho phép thì mình mới hái được. Cậu làm như vậy là không tôn trọng tài sản của người khá rồi.- Nam: Ơ ơ ơ, mình thấy cậu nói cũng đúng. Bây giờ, tớ với cậu cùng nhau qua nhà bác Trang xin phép bác ấy nhé!- Quý: Mình cùng đi qua xin thôi, tớ cũng thèm lắm rồi!- HS trả lời: Em thấy việc làm của Nam là không tôn trọng tài sản của bác Trang. Vì Nam nghĩ bác Trang là chị họ của ba nên không cần xin phép, tự tiện hái. Bạn Nam nên xin phép bác Trang trước khi được bác Trang cho phép rồi mới hái. Điều đó sẽ thể hiện Nam tôn trọng tài sản của bác Trang. - HS nhận xét.Tình huống 2: - Thắng: Đây có phải là chiếc áo khoác của mình không ta? À đây hình như không phải áo khoác của mình, mà đây là của Nam. Thôi kệ đi dù dì cái nào cũng giống nhau mà. - Phương: Ơ Thắng, hình như bạn cầm nhầm áo khoác của Nam rồi.- Thắng: không sao đâu, cái nào cũng giống nhau mà, Nam không biết đâu. - Phương: cậu làm như thế là không tôn trọng tài sản của người khác rồi, biết đâu Nam đang tìm chiếc áo của mình đó. - Thắng: Ơ mình tưởng bạn ấy cũng nghĩ giống mình áo nào cũng giống nhau thôi, mình không nghĩ bạn ấy sẽ vật vả đi tìm như thế. Mình cảm ơn Phương nha, nhờ Phương mình đã hiểu ra được. Bây giờ mình sẽ đi trả lại áo cho Nam và xin lỗi bạn ấy.- Thắng: Nam ơi sao trông cậu buồn thế!- Nam: mình nãy giờ đi kiếm mãi mà không thấy chiếc áo khoác thể dục của mình đâu cả. - Thắng: Mình xin lỗi cậu, mình đã lấy nhầm áo của cậu. Mình trả lại cậu nè!- Nam: Ôi chiếc áo đây rồi, không sao đâu cậu mình tìm được áo là vui rồi, cảm ơn Thắng nhé!- HS trả lời: Dạ việc làm của Thắng là không tôn trọng tài sản của Minh vì Thắng đã cầm nhầm áo và nghĩ áo nào cũng giống nhau nên đã giữ mặc. Bạn Thắng nên xin lỗi và trả lại áo cho Minh. - HS nhận xét.Tình huống 3: - My: Ôi trời nắng thế! Đây là chiếc xe đạp của Thanh mà trời nắng thế này mà để xe ở đây dễ bị xì bánh xe lắm, mình dẫn vào giúp Thanh thôi!- Hồng: Ơ My, bạn làm gì thế đây là xe của Thanh mà, bạn dẫn đi đâu vậy. Mình không nên đụng và xe của Thanh khi thanh chưa cho phép đâu.- My: Đúng là mình không nên đụng vào tài sản của người khác khi chưa được sự cho phép. Nhưng mà xe để ngoài nắng như này sẽ hư xe mất, xe hư Thanh sẽ không về nhà được, tội bạn ấy lắm, mình dẫn vào rồi nói với Thanh là mình đã dẫn xe Thanh vào chỗ mát để lát bạn ấy biết chỗ lấy. - Hồng: Thôi mình không biết đâu, bạn đụng vào có gì bạn tự chịu trách nhiệm đó.Sau khi học xong Thanh đi về, thấy chiếc xe đạp của mình đang đậu vào chỗ mát, Thanh thốt lên:- Thanh: may quá, xe mình mà để ngoài nắng sẽ dễ bị xẹp bánh, không biết ai đã tốt bụng dắt xe vào dùm mình ấy nhỉ!Đúng lúc My đi lại chỗ đậu xe lúc trưa để nói cho Thanh biết mình đã đậu xe của Thanh vào chỗ mát.- My: Thanh ơi, mình xin lỗi cậu, mình đã không xin phép bạn mà đã tự ý dắt xe bạn, vì mình thấy xe bạn đậu ngoài nắng sợ bị xẹp bánh, nên mình không nghĩ nhiều nên đã dẫn vào giúp bạn.- Thanh: Ôi trời ơi, không sao đâu, tớ còn đang muốn biết người tốt bụng đã giúp xe tớ vào chỗ mát đây này. Thì ra là cậu. Mình cảm ơn cậu nhiều nha. Cậu không có lỗi gì hết. Cậu làm việc tốt mà. - My: Ôi thế thì mừng quá, mình còn sợ bị cậu giận mình khi mình làm thế mà không xin phép cậu.- Thanh: Thôi không sao đâu, mình vui còn không hết, sao mà giận được chứ. Cậu lên xe đi mình chở cậu về nhà. - My: oke cậu.- HS trả lời: Dạ em thấy việc làm của bạn My là có ý tốt, không có ý định chiếm đoạt xe của Thanh. Việc làm của My cho thấy My không phải là một người không tôn trọng tài sản của người khác. - HS nhận xét.Tình huống 4: - Chị Thu: em Châu ơi, em cho chị mượn ở Toán của chị em với. Hôm bữa, chị nghĩ học nên không có chép bài.- Châu: Dạ chị, chị đã nói với chị của em chưa.- Chị Thu: Chị vội quá, chị chưa kịp nói chị em biết, mà không sao đâu, chị với chị của em là bạn thân mà, em cứ lấy cho chị đi.- Châu: Dạ để em vào lấy ạ.- Châu: Vở nè chị.- Chị Thư: cảm ơn em, chị về nhé!- Chậu: Bye chị ạ, chị về cẩn thận.- HS trả lời:a. Nhóm em không đồng ý với việc làm của Châu và cả chị Thư ạ: Vì Châu và chị Thư làm vậy là không tôn trọng tài sản của chị Châu, vì đã tự ý lấy mà khi chưa có sự cho phép. b. Nếu là Châu nhóm em sẽ kêu chị Thư đợi một xíu, Châu gọi điện nói với chị biết, chị cho phép thì em mới đưa cho chị Thư.- HS nhận xét.- HS trả lời: Em biết được cách xử lí tình huống trong cuộc sống một cách phù hợp. Luôn luôn thực hiện tốt việc tôn trọng tài sản của người khác để được mọi người tin tưởng, yêu quý.- HS nhận xét.- HS thảo luận và chuẩn bị bài thuyết trình của mình.- HS thuyết trình.+ Phải tôn trọng tài sản của người khác vì: đó là tài sản thuộc quyền sở hữu riêng của họ, chỉ có họ mới có quyền sử dụng và định đoạt nó.+ Việc xâm phạm tài sản của người khác được coi là vi phạm pháp luật.+ Em luôn ý thức rằng không được phép sử dụng tài sản của người khác khi chưa được sự đồng ý của họ. + Luôn có ý thức bảo vệ tài sản của người khác trong khả năng của mình.- Các nhóm nhận xét.- HS trả lời:+ Phải tôn trọng tài sản của người khác vì đó là tài sản thuộc quyền sở hữu riêng của họ, chỉ có họ mới có quyền sử dụng và định đoạt nó.Việc xâm phạm tài sản của người khác được coi là vi phạm pháp luật.+ Phải có ý thức rằng không được phép sử dụng tài sản của người khác khi chưa được sự đồng ý của họ. Luôn có ý thức bảo vệ tài sản của người khác trong khả năng của mình.- Hs nhận xét. |
| **4. Củng cố, dặn dò****\*Mục tiêu:**- Củng cố kiến thức bài “Tôn trọng tài sản của người khác”- Học sinh vận dụng được kiến thức vừa học và kinh nghiệm thực tiễn để giải quyết những tình huống và việc làm liên quan đến bài học.**\*Cách tiến hành:** |
| **a. Củng cố:**- GV đặt câu hỏi: Qua bài học ngày hôm nay các em đã học được điều gì?**b. Dặn dò:****- GV yêu cầu HS:**+ Về nhà em hãy thực hiện những việc làm thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác? Buổi học sau, các em chia sẻ với các bạn những việc làm thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác mà các em đã làm. | - HS trả lời+ Dạ học được những biểu hiện của việc tôn trọng tài sản của người khác. Hiểu được vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác và nên biết được việc làm nào nên đồng tình, không đồng tình.- HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

KHOA HỌC

**BÀI 13: NHU CẦU SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ CHĂM SÓC CÂY TRỒNG**

( tiết 4)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức , kỹ năng**

- Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

- Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

* 1. **Năng lực chung**:

***-*** *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

* 1. **Phẩm chất**:

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II: ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Các tranh ảnh liên quan đến bài học.

- Vở bài tập

- Slide hình ảnh

|  **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **Tiết 4: Chăm sóc cây trồng** |
| **Hoạt động 6: Tìm hiểu về các biện pháp chăm sóc cây trồng****a. Mục tiêu**: Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích tại sao cần phải làm công việc đó.**b. Cách tiến hành**:- Quan sát các hình 14-17 SGK trang 57 nêu những việc cần làm để chăm sóc cây trồng, giải thích vì sao lại làm như vậy- Chiếu một số tình huống và video về việc chăm sóc cây trồng để HS tìm hiểu thêm về các biện pháp chăm sóc cây trồng- Đại diện các nhóm trình bày và báo cáo.- GV nhận xét và kết luận một số biện pháp chăm sóc cây trồng: Tưới cây, nhổ cỏ, bắt sâu,..**Hoạt động 7: Luyện tập, vận dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng****a. Mục tiêu**:Ôn tập về kiến thức chăm sóc cây trồng. Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng**b. Cách tiến hành:**- Yêu cầu học sinh thảo luận các yêu cầu trong logo thực hành, thí nghiệm trang 57 SGK- Thực hiện VBT câu 13 bài 13 - Chữa bài- GV nhận xét, đánh giá các nhóm và rút ra một số kết luận về các biện pháp chăm sóc cây trồng. Đối với các cây trồng khác nhau cần có một số yêu cầu về môi trường khác nhau, do đó cũng cần có những biện pháp chăm sóc khác nhau.- Đọc to ghi nhớ SGK57**\* CỦNG CỐ**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của tiết học.- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.**\* DẶN DÒ**- Ôn tập kiến thức đã học*.*- Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS thực hiện- HS quan sát và trả lời câu hỏi- HS thực hiện- HS quan sát và trả lời câu hỏi-Hs lắng nghe |

**TOÁN**

**ÔN LUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Rèn kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ, tiếp thu kiến thức để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính phép tính thương có chữ số 0, tính nhẩm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**3. Phẩm chất.**

Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:

- HS: VBT tập 1,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **TIẾT 1;**  ngày dạy…../…/… |
| **A. Hoạt động khởi động**\* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.\* Cách thực hiện: |
| GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để nhắc lại các bước làm tròn và dự đoán thương và ước lượng thương- GV trình chiếu các ví dụ: + Bạn hãy tìm lỗi sai trong các phép chia sau: 34567 12  105 288 96 07459790 45 0 99 122 090- Gv nhắc lại: Bắt đầu từ lần chia thứ 2 nếu SBC bé hơn SC thì ta viết chữ số 0 vào thương rồi mới hạ chữ số tiếp theo để chia tiếp.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên *\* Giới thiệu bài: Các con đã biết thực hiện một số phép chia cho số có 2 chữ số, hôm nay chúng ta tiếp tục luyện tập các phép chia cho số có hai chữ số, và áp dụng vào giải toán nhé.*- Gv ghi tên bài lên bảng | - Hs điều khiển cả lớp cùng chơi.*-* HS theo dõi làm bài và nhận xét bạn. - Sai ở kết quả phép tính (thiếu chữ số 0 ở cuối.Kq đúng là 2880)- Sai ở kết quả phép tính (thiếu chữ số 0 sau chữ số 1.Kq đúng là 1022)- HSTL- HS lắng nghe-Hs viết vào vở |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**\* Mục tiêu: - Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “ước lượng thương” ( Thông qua các thao tác “Làm tròn, ước lượng thương và điều chỉnh thương”)- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan ( bài 4).\* Cách thực hiện: |
| **Bài 4. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**- Gọi HS đọc bài 4.- Đề bài toán cho gì và hỏi gì?- Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT- Chữa bài:+ Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.+ Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia 1088 : 68.+ GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)- Khai thác:+ Bạn nào có lời giải khác không?+ Nếu số hàng giảm xuống 1 nửa thì số chỗ ngồi ở mỗi hàng là bao nhiêu?+ Nếu số hàng tăng lên gấp đôi thì mỗi hàng có bao nhiêu chỗ ngồi? | - Hs đọc- Hs TLCH- N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có. - Hs chia sẻ:*68 hàng: 1088 chỗ ngồi**1 hàng : ... chỗ ngồi?*Mỗi hàng có: 16 chỗ ngồi- HS nhận xét, chữa bài *Bài giải* Số chỗ ngồi ở mỗi hàng là: 1088: 68= 16 (chỗ ngồi) Đáp số: 16 chỗ ngồi*-* HS TLCH- HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH |
| **D. Hoạt động vận dụng**\* Mục tiêu: Biết các hoạt động sử dụng đơn vị đo là giây trong cuộc sống.\* Cách thực hiện: |
| **Bài 5. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**- Gọi HS đọc bài 5.- Hỏi: Đề bài cho gì và hỏi gì?- Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT- Chữa bài:+ Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.+ Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện đổi đơn vị đo thời gian: 1 giờ 5 phút = 65 phút, 33km 215m= 33215m và phép chia: 33215: 65 =511+ GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)- Khai thác:+Với quãng đường như vậy nhưng ô tô chỉ đi trong 35 phút thì trung bình mỗi phút ô tô đi được bao nhiêu mét?+ Với quãng đường không đổi, người đi xe đạp đi nhanh gấp đôi thì thời gian tăng gấp đôi hay giảm đi một nửa?\*Chốt: Bài 5 giúp em biết thêm điều gì? - Nhận xét tiết học**\* Củng cố dặn dò:**- Qua bài học ngày hôm nay, các con biết thêm được điều gì?-Khi đặt tính và tính các con cần lưu ý điều gì?- Chuẩn bị bài sau: Luyện tập | - Hs đọc- Hs TLCH- N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có. - Hs chia sẻ:*Bài giải:*1 giờ 5 phút = 65 phút;33km 215m= 33215mTrung bình mỗi phút người đó đi được:33215: 65 =511 (m)*Đáp số: 511m*- HS nhận xét, chữa bài*-* HS TLCH- HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH- HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH- HSTL- HS lắng nghe- HSTL- HSTL- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Thứ 3/19/12/2023**

**Tiếng Việt**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT CÂU CHUYỆN EM YÊU THÍCH**

**(1 tiết)**

***(Thực hành viết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng.**

- Viết được đoạn văn về một câu chuyện yêu thích theo đề đã chọn và dàn ý đã lập. Đoạn văn không mắc lỗi về cấu tạo; ít lỗi về nội dung, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Cảm nhận được những chi tiết hay và ý nghĩa của một câu chuyện.

**2. Năng lực :**

- Phát triển NL tự chủ, tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập): Tự chọn được đề bài phù hợp với khả năng,viết được đoạn văn thể hiện cảm nghĩ riêng về một câu chuyện, nêu được lí do thích câu chuyện đó.

- Năng lực sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để sắp xếp ý và chọn từ ngữ, cách diễn đạt phù hợp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Ca ngợi, trân trọng người có tài, có đức; noi theo những tấm gương đó để phát triển bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài và hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tinh thần học tập tự giác, nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG****\* Mục tiêu:** - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.- Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.**\* Cách tiến hành:** |
| - GV tổ chức kiểm tra bài cũ để gợi nhớ lại cho HS những kiến thức cần thiết trong tiết học.*+ Hãy nêu cấu tạo của một đoạn văn.**+ Hãy nêu nhiệm vụ của câu mở đoạn trong đoạn văn kể một câu chuyện em yêu thích.**+ Hãy nêu nhiệm vụ của các câu thân đoạn trong đoạn văn kể một câu chuyện em yêu thích.**+ Hãy nêu nhiệm vụ của câu kết đoạn trong đoạn văn kể một câu chuyện em yêu thích.*- GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học trước, các em đã lập được dàn ý cho đoạn văn nêu cảm nghĩ về một câu chuyện em yêu thích. Dựa theo dàn ý đã lập, hôm nay, các em sẽ thực hành viết đoạn văn đó. | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.*+ Một đoạn văn gồm 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.**+ Giới thiệu chủ đề cua đoạn văn (tên câu chuyện, tên nhân vật, nói ngắn gọn lí do thích câu chuyện...)**+ Tóm tắt sự việc hoặc hành động thể hiện tài năng, phẩm chất tốt đẹp của nhân vật.**+ Nhận xét về sự việc, hành động của nhân vật, nêu bài học rút ra cho bản thân.* - HS lắng nghe. |
| **B. LUYỆN TẬP****\*** **Mục tiêu**: - Viết được đoạn văn về một câu chuyện yêu thích theo đề đã chọn và dàn ý đã lập. Đoạn văn sắp xếp ý phù hợp, không mắc lỗi về cấu tạo; ít lỗi về nội dung, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp; có các câu văn giàu hình ảnh.- Cảm nhận được những chi tiết hay và ý nghĩa của một câu chuyện.**\* Cách tiến hành:** |
| **2.1. Hoạt động 1: Viết đoạn văn*** Gọi HS đọc 3 đề bài, lựa chọn 1 đề phù hợp.

- Yêu cầu HS đọc kĩ phần Lưu ý.- Tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết, trả lời thắc mắc của các em (nếu có).- Bao quát lớp, chầm bài cho 1 số HS làm nhanh.**2.2: Hoạt động 2: Trình bày đoạn văn đã viết**- GV mời 2-3 HS đọc bài làm trước lớp (tùy theo lựa chọn đề của HS).- GV nêu nhận xét rõ ưu, nhược điểm của từng đoạn văn HS vừa đọc và cho biết: Nhận xét về đoạn văn của tất cả học sinh trong lớp vào tiết trả bài viết ở tuần Ôn tập. | -1 HS đọc đề bài, lớp theo dõi và tự lựa chọn đề.- 1 - 2 HS- Trật tự làm bài và nêu thắc mắc khi cần thiết.- 2- 3 HS đọc bài. HS khác lắng nghe, nhận xét. - Nghe và rút kinh nghiệm |
| **D. VẬN DỤNG****\* Mục tiêu:**+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.**\* Cách tiến hành:** |
| **-** GV mời học sinh nhắc lại cấu tạo và nội dung các phần của đoạn văn viết về một câu chuyện em yêu thích.**-** GV dặn học sinh về nhà đọc thêm các câu chuyện ngoài SGK và chia sẻ với người thân về lí do mà mình yêu thích câu chuyện đó. | - 1 - 2 HS trả lời, các bạn nhận xét, nhắc lại.- Lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

---------------------------------------------------------

**Tiếng Việt**

**NÓI VÀ NGHE**

**KỂ CHUYỆN: CỨU NGƯỜI TRƯỚC ĐÃ**

**(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức , kỹ năng**

- Dựa vào tranh, lời kể dưới tranh và lời nói của nhân vật (thể hiện ở các bóng nói), chuyển được nội dung truyện tranh thành câu chuyện *Cứu người trước đã.*

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể và ý kiến của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện; hiểu ý nghĩa của câu chuyện (Ca ngợi tấm lòng nhân từ của thái y đời Trần - Phạm Bân vì cứu người không mà không sợ bị vua trị tội).

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Tự giác thực hiện nhiệm vụ; biết nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Dựa vào tranh và bóng nói xây dựng được nội dung câu chuyện và diễn đạt bằng ngôn ngữ của mình.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: sẵn sàng cứu giúp mọi người, đặc biệt là người nghèo khổ.

 - Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm và ý thức trách nhiệm trong công việc: việc nào nguy cấp làm trước, không màng nguy hại đến tình mạng của bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG:****\* Mục tiêu:** - Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. |
| - GV tổ chức: Trò chơi: “Truyền điện - Bác sĩ gia đình”Cách chơi: Cô giáo làm động tác hoặc kể một vài biểu hiện của một bệnh rồi truyền điện yêu cầu HS nêu tên bệnh đó. HS nêu đúng bệnh sẽ được làm động tác hoặc nêu tiếp để truyền điện mời bạn trả lời. Thực hiện 5-6 lượt chơi.Những bạn không trả lời được sẽ bị cả lớp “xì” và phải hát tặng cả lớp 1 bài khi kết thúc trò chơi.GV bao quát chung. | - HS tổ chức tham gia chơi theo hình thức cả lớp. |
| - GV Nhận xét, tuyên dương. |  |
| - GV dẫn dắt vào bài mới.Liên hệ: |  |
| + Con đã từng bị ốm chưa?+ Các con và người thân thường làm gì khi bị ốm? | - HS giơ tay nếu đã từng bị ốm.- Tự mua thuốc uống; đi khám bệnh và điều trị theo chỉ dẫn của bác sĩ… |
| Giới thiệu bài: Cuộc sống càng phát triển thì chúng ta càng phải đối mặt với nhiều nguy cơ về sức khỏe. Khi ấy, những thiên thần áo trắng sẽ là người giúp đỡ chúng ta vượt qua. Từ xa xưa, cha ông ta đã có câu “*Lương y như từ mẫu – Thầy thuốc như mẹ hiền”*. Có rất nhiều tấm gương về những người thầy thuốc vừa có tài lại giàu lòng nhân hậu. Tiết kể chuyện hôm nay sẽ giúp các con biết được một vị lương y như thế. Đó là ai? Cô trò mình cùng tìm hiểu về qua câu chuyện: **Cứu người trước đã.** | - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ****\* Mục tiêu:**- Phát triển kĩ năng quan sát, nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.- Biết ghi chép tóm tắt, trao đổi được với bạn về nội dung của một câu chuyện.  |
| **Hoạt động 1: Đọc truyện tranh**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu BT1.- GV giúp học sinh hiểu rõ nhiệm vụ:+ Chuyển mỗi đoạn truyện tranh thành 1 đoạn.+ Kết hợp lời dưới tranh và lời các nhân vật trong các bóng nói để kể đủ chi tiết.+ Sử dụng ngôn ngữ của mình diễn đạt bằng cách hợp lí.- GV mời 1 – 2 HS kể mẫu.- GV theo dõi, nhận xét hoặc mời HS nhận xét. | - HS lắng nghe, đọc thầm.- HS kể mẫu theo tranh 1 và tranh 2.- HS lắng nghe, nhận xét. |
| **C. LUYỆN TẬP****\* Mục tiêu:** - Dựa vào tranh và kể được câu chuyện **Cứu người trước đã**. - Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. - Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện, ý nghĩa của câu chuyện (Ca ngợi tấm lòng nhân từ của thái y đời Trần - Phạm Bân vì cứu người không mà không sợ bị vua trị tội). |
| **Hoạt động 1: Kể chuyện trong nhóm** |  |
| - GV tổ chức làm việc nhóm 3.**-** GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện đúng yêu cầu BT.  | - Nhóm trưởng phân công mỗi HS 2 bức tranh để xây dựng nội dung từng đoạn của câu chuyện. Sau đó mời các bạn kể nối tiếp theo đoạn 2 - 3 lần, các bạn khác lắng nghe, ghi chép để nhận xét. Khi chuyển lượt thì HS cũng kể chuyển đoạn. |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện trước lớp** |  |
| - GV tổ chức cho HS thi kể chuyện trước lớp. (2 lần)- GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện. | - HS xung phong thi kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện.- Lớp lắng nghe. |
| - GV tổ chức cho HS nhận xét – tuyên dương các bạn. | - Lớp lắng nghe nhận xét, bình chọn bạn kể tốt. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.** |  |
| - GV mời học sinh đọc câu hỏi trong sách và HS trao đổi với bạn theo nhóm đôi rồi chia sẻ trước lớp. | - HS đọc câu hỏi.- HS thảo luận theo nhóm đôi.- Vài nhóm chia sẻ trước lớp. |
| *Điều đáng quý nhất ở thầy thuốc Phạm Bân là gì?* | *+ Ông Phạm Bân rất thương người.**+ Ông rất tận tụy cứu chữa, chăm sóc người bệnh.**+ Ông coi việc cứu người là trọng nhất.**+ Để cứu người ông không sợ bị vưa trị tội.* |
| **GV chốt lại – rút ra ý nghĩa chung cho câu chuyện:** Ca ngợi tấm lòng nhân từ của thái y đời Trần - Phạm Bân vì cứu người không mà không sợ bị vua trị tội. |  |
| **D. VẬN DỤNG****\* Mục tiêu:**- Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn. |
| - GV mời HS chia sẻ: Em thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện? Vì sao? | - HS nêu theo ý thích của mình. |
| - GV liên hệ, mở rộng:+ Ngoài quan Thái y Phạm Bân ra, nước ta còn rất nhiều danh y nổi tiếng khác. Hãy kể tên danh y mà em biết.- GV khen ngợi, bổ sung thông tin cần thiết. | + Danh y Tuệ Tĩnh+ Danh y Hải Thượng Lãn Ông+ Giáo sư Hồ Đắc Di+ Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch+ Giáo sư Đặng Văn Ngữ+ Giáo sư Tôn Thất Tùng+ Giáo sư Đặng Văn Chung. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện và tìm hiểu thêm về các danh y nổi tiếng của nước ta. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................ ..............................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Bài 46: LUYỆN TẬP CHUNG ( TIẾT 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức , kỹ năng:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số.

- Vận dụng chia một số cho một tích vào thực hành tính nhẩm, tính hợp lý qua một số ví dụ đơn giản.

**2. Năng lực .**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ, tiếp thu kiến thức để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính phép tính thương có chữ số 0, tính nhẩm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**3. Phẩm chất.**

Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: SGK; Phiếu bài tập, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

 2. HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**\* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.\* Cách thực hiện: |
| - GV tổ chức trò chơi “ Truyền điện” để ôn lại cách cách chia nhẩm cho số tròn chục dựa vào phép chia đó. Ví dụ: HS A nêu: 12: 4= 3, mời bạn B: 120: 40= 3; 1200: 40= 30;...+ Các em đã thực hiện như thế nào để tìm thương?- GV nhận xét, đánh giá.- GV chia sẻ, dẫn dắt vào bài mới. | - LPHT lên điều khiển lớp- HS trả lời- HS trả lời.- HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập***\* Mục tiêu:* HS thực hiện thành thạo phép chia nhẩm cho số có hai chữ số, chia số có nhiều chữ số cho số có 2 chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.*\* Cách tiến hành:* |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính.**- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 cách tính nhẩm và hoàn thành bài- GV quan sát hỗ trợ HS.- GV tổ chức cho HS thi đua lấy thêm ví dụ tương tự, nhóm nào lấy được nhiều ví dụ chính xác hơn, nhóm đó thắng cuộc.- Gv bổ sung, sửa bài (nếu cần).- GV chốt đáp án.- Củng cố cách chia nhẩm cho số tròn chục dựa vào phép chia đã cho.**Bài 2: Chọn dấu <;=;> thích hợp cho mỗi dòng**- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.- Yêu cầu HS tính nhẩm rồi chọn dấu thích hợp với mỗi .- Yêu cầu HS chia sẻ tại sao chọn dấu (>) mà không chọn dấu (<)...cho bạn nghe.- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.\* Kết luận: Củng cố cách so sánh 2 vế của biểu thức để chọn điền dấu cho đúng. | - HS chia sẻ cách thực hiện và chốt lại cách làm.- HS thực hiện vào vở: a. 56: 2= 28 b. 45: 9= 5 c. 32: 4= 8 560: 20= ? 450: 90= ? 320: 40= ?5600: 20= ? 4500: 90= ? 3200: 40= ?- HS đọc yêu cầu bài tập.- HS làm bài trên PBT:38x6 240 45x8 480 83x7 56064x8 480 36x9 360 78x5 400  |
| Bài 3: Đặt tính rồi tính92:23 605:51 5781:47 7026:23236:59 454:78 1155:15 1865:65-- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.- Yêu cầu HS đặt tính rồi tính.- GV quan sát hỗ trợ HS.- Thu vở 1 số HS nhận xét.- Nhắc lại: Trong các lượt chia, lượt chia nào có số bị chia bé hơn số chia, khi đó thương có chữ số 0.- Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương ( quy trình chia, phân biệt số bị chia, thương, số dư trong mỗi lần chia, lượt chia nào thương xuất hiện số 0 ).Bài 4: a. Yêu cầu HS thực hiện các phép tính theo từng cột rồi nhận xét kết quả của 2 phép tính160: (4x8) 96: (3x8) 105: (5x7)160: 4: 8 96: 3: 8 105: 5: 7- GV chốt cách chia một số cho một tích.b. HS vận dụng chia một số cho một tích.270: (9x6) 420: (7x3) 144: (2x8)- GV nhận xét, biểu dương các bạn có kết quả nhanh, chính xác.- Nhắc nhở HS ghi nhớ khi nào cần vận dụng cách thực hiện chia một số cho một tích. | - HS đọc yêu cầu.- HS thực hiện bài tập vào vở.92 23 605 51 5781 47 7026 2392 4 95 11 108 123 12 305 0 44 141 126 0 11236 59 454 78 1155 15 1865 65 236 4 64 5 105 77 565 28  0 0 45   - HS thảo luận nhóm 2 thực hiện các phép tính 160: (4x8)=5 96: (3x8)= 4 105: (5x7)=3160: 4: 8= 5 96: 3: 8 = 4 105: 5: 7= 3- Nêu nhận xét: Kết quả của 2 phép tính trong mỗi cột như nhau. - Rút ra dự đoán: Khi chia một số cho một tích ta có thể chia số đó cho thừa số thứ nhất rồi lấy kết quả tìm được chia cho thừa số thứ hai.- HS thảo luận khi nào cần vận dụng cách thực hiện chia một số cho một tích.- HS làm việc cá nhân tính nhẩm, nêu kết quả: 270: (9x6)= 5 420: (7x3)= 42 144: (2x8)= 9- HS theo dõi ( sửa sai ).- Lắng nghe.- 1HS đọc, lớp theo dõi.- Các nhóm chia sẻ. |
|  |
| **\* Củng cố, dặn dò:**+ Qua bài học hôm nay, các em biết thêm về điều gì?+ Khi thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số (trong trường hợp có chữ số 0 ở thương) em cần lưu ý những gì?+ Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS ghi nhớ, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................... .....................................................................................................................................



**Thứ 4/20/12/2023**

**Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 2:** **ĐỂ HỌC TẬP TỐT
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kỹ năng**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: *Để học tập và nâng cao sức khỏe, cần chăm tập thể dục, thể thao; thư giãn hợp lí; ăn các thực phẩm giàu dinh dưỡng để bồi bổ cho cả cơ thể lẫn trí não*.

- Bước đầu biết tóm tắt văn bản và đoạn văn.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm; biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: chăm tập thể dục, thể thao.

- Trách nhiệm: có ý thức tập luyện, thư giãn hợp lí, ăn các thực phẩm giàu dinh dưỡng để bảo vệ và nâng cao sức khỏe

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng điện tử.

- HS: Vở BTTV 4/ tập 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

- GV trình chiếu nội dung bài học.

| **A. KHỞI ĐỘNG****\* Mục tiêu:**- Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. |
| --- |
| - GV cho HS xem video và tập theo bài *Tập thể dục buổi sáng* và trả lời câu hỏi:  | - HS xem video và làm động tác theo. |
| *+ Theo bài hát, muốn có sức khỏe tốt, chúng ta cần làm gì?* *+ Em hãy kể tên một số môn thể dục, thể thao giúp rèn luyện và tăng cường sức khỏe.* | *+ Tập thể dục buổi sáng.**+ HS nối tiếp trả lời.* |
| - GV giới thiệu bài: Tập luyện thể dục, thể thao là một trong những việc cần làm để có sức khỏe. Bên cạnh thể dục, thể tha còn có những việc khác em cần thực hiện nhằm bồi bổ sức khỏe và trí não giúp ta học tập tốt. Đó là những việc gì? Cô trò ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài đọc hôm nay: ***Để học tập tốt*** | - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ****\* Mục tiêu:**- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. - Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc.- Trả lời được các câu hỏi phần tìm hiểu bài.- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện. |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| **-** GV hướng dẫn giọng đọc: Đọc toàn bài với giọng vui tươi, rành mạch. Nhấn giọng gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng: *thật (khỏe mạnh), thể dục, thể thao, ít nhất, thư giãn, tránh sa đà, giàu dinh dưỡng, bồi bổ, một tiếng, đứng dậy*. |  |
| **-** Gọi 1 HS đọc toàn bài.- Bài được chia làm mấy đoạn?- Nêu cách chia đoạn. | - 1 HS đọc. Cả lớp lắng nghe.- 4 đoạn.- HS nêu.+ Đoạn 1: Từ đầu đến *bóng đá, cầu lông, …*+ Đoạn 2: Từ *Ngoài giờ học* đến *quên luôn việc học nhé!*+ Đoạn 3: Từ *Bạn hãy chọn* đến *lẫn trí não.*+ Đoạn 4: Phần còn lại. |
| - Mời HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp tìm và luyện đọc từ ngữ khó.- GV lắng nghe HS đọc để chỉnh sửa lỗi phát âm (nếu có). | - HS đọc nối tiếp, kết hợp luyện đọc từ khó... |
| - Gọi học sinh đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. GV giúp HS hiểu nghĩa các từ: *thư giãn*  | - HS đọc và nêu, giúp nhau giải nghĩa một số từ khó hiểu (nếu có). |
| - Cho HS luyện đọc bài trong nhóm đôi. | - Luyện đọc trong nhóm. |
| - Gọi các nhóm đọc bài. | - 2-3 nhóm đọc bài. |
| - GV đọc mẫu toàn bài. | - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài** |  |
| - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH. | - 4 HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi. Cả lớp đọc thầm theo. |
| - Tổ chức cho HS tìm hiểu nhóm đôi. Sau đó hỏi – đáp để trả lời câu hỏi. | - HS tham gia. |
| + Câu 1. Xếp các biện pháp bảo vệ sức khỏe nêu trong bài đọc vào nhóm thích hợp. | + Tập luyện: Các biện pháp nêu ở đoạn 1 và đoạn 4.+ Thư giãn: Các biện pháp nêu ở đoạn 2.+ Ăn uống: Các biện pháp nêu ở đoạn 3. |
| + Câu 2. Tóm tắt một biện pháp được liệt kê trong bài đọc bằng một câu ngắn (khoảng 5 – 10 tiếng). | + HS tóm tắt theo ý của mình. Ví dụ: Tập luyện: Tập thể dục, thể thao; Đứng dậy vận động sau khi ngồi học 1 tiếng.Thư giãn: Nghe nhạc, xem phim để giải lao.Ăn uống: Ăn đa dạng các thực phẩm giàu dinh dưỡng. |
| + Câu 3. Vì sao bài đọc được đặt tên là “Để học tập tốt”? | + Vì các hoạt động nêu trong bài là các biện pháp giúp nâng cao sức khỏe để học tập tốt. |
| + Câu 4. Kể và viết lại những việc em đã làm để nâng cao sức khỏe. | + HS viết, một số bạn trình bày trước lớp. HS khác nghe và bổ sung thêm. |
| - Sau mỗi câu trả lời, GV nhận xét và bổ sung( nếu cần). |
| - GV đặt câu hỏi để HS nêu nội dung: Bài đọc khuyên chúng ta điều gì?- Mời HS nêu lại nội dung bài. | - HS: Muốn khỏe mạnh thì cần chăm tập thể dục, thể thao; thư giãn và ăn uống hợp lí.- HS nhận xét, nhắc lại nội dung.- HS ghi nội dung bài vào vở. |
| - GV chốt lại: Sức khỏe chính là vốn quý của con người. Có sức khỏe tốt không chỉ giúp chúng ta học tập tốt mà còn giúp chúng ta thấy cuộc sống vui vẻ và đáng sống. Vì vậy các con hãy thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao kết hợp với thư gian và ăn uống hợp lí để luôn khỏe mạnh nhé. |  |
| **C. LUYỆN TẬP****\* Mục tiêu:** Sau khi nắm được nội dung bài học, học sinh biết: - Ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. |
|  - Mời học sinh nhắc lại giọng đọc toàn bài. | - 2 HS nhắc lại |
| - GV hướng dẫn lớp mình nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc. GV đưa câu văn dài lên màn hình máy chiếu: | - HS quan sát. |
| *- Mỗi ngày / bạn nên dành* ***ít nhất*** *30 phút / để* ***ra ngoài trời*** *tập thể dục / hay chơi các môn thể thao / như chạy, / đá bóng, / cầu lông, …**- Bạn hãy chọn / các thực phẩm* ***giàu dinh dưỡng*** */ như trứng, / đậu nành, / bí đỏ, / rau củ, / trái cây,… / để* ***bồi bổ*** */ cho cả cơ thể lẫn trí não.* *- Sau khoảng* ***một tiếng*** *ngồi học, / bạn nhớ đứng dậy /* ***vươn vai****, / tập vài động tác thể dục / để cơ thể* ***thoải mái*** */ và* ***tránh*** *nhức mỏi.* |  |
| - Yêu cầu HS tìm cách ngắt nhịp và những từ ngữ được nhấn giọng. | - HS nêu cách ngắt nhịp và các từ ngữ được nhấn giọng. |
| - GV đưa kết quả trên màn hình máy chiếu. | - HS quan sát. |
| - Mời 3 HS đọc diễn cảm các câu văn. | - 2 HS đọc diễn cảm đoạn văn. |
| - Tổ chức luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. | - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. |
| - Gọi 3 HS thi đọc diễn cảm. | - 3 HS thi đọc diễn cảm. |
| - Tổ chức nhận xét. | - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **D. VẬN DỤNG****\* Mục tiêu:**- HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.- Nêu những việc cần làm để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.- Có ý thức xây dựng thời gian biểu cho việc học tập, tập thể dục, thư giãn khoa học và nghiêm túc thực hiện. |
| - Nêu lại nội dung bài đọc. | - 2-3 HS nêu. |
| - Yêu cầu học sinh về nhà lập thời gian biểu nộp lại cho cô giáo vào tiết học sáu và tự giác thực hiện thời gian biểu. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |
| .............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................. ............................................................................................................................................................................................................................................................... |



**TOÁN**

**Bài 46: LUYỆN TẬP CHUNG ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức , kỹ năng:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số.

- Vận dụng chia một số cho một tích vào thực hành tính nhẩm, tính hợp lý qua một số ví dụ đơn giản.

**2. Năng lực .**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ, tiếp thu kiến thức để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính phép tính thương có chữ số 0, tính nhẩm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**3. Phẩm chất.**

Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: SGK; Phiếu bài tập, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

 2. HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**\* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.\* Cách thực hiện: |
| - GV tổ chức trò chơi “ Truyền điện” để ôn lại cách cách chia nhẩm cho số tròn chục dựa vào phép chia đó. Ví dụ: HS A nêu: 12: 4= 3, mời bạn B: 120: 40= 3; 1200: 40= 30;...+ Các em đã thực hiện như thế nào để tìm thương?- GV nhận xét, đánh giá.- GV chia sẻ, dẫn dắt vào bài mới. | - LPHT lên điều khiển lớp- HS trả lời- HS trả lời.- HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập***\* Mục tiêu:* HS thực hiện thành thạo phép chia nhẩm cho số có hai chữ số, chia số có nhiều chữ số cho số có 2 chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.*\* Cách tiến hành:* |
|  |  |
| **TIẾT 2:****Bài 5:**- Gọi HS đọc bài tập.- Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi điều gì?- GV tóm tắt: 12 ngày: 1308 bài dự thi 1 ngày : .... bài dự thi?+ Vậy để tìm được tìm số bài dự thi ban tổ chức nhận được gtrong 1 ngày ta phải làm thế nào?- GV nhận xét, hướng dẫn.- Yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm 4.- Yêu cầu các nhóm trình bày bài giải trước lớp.- GV nhận xét, khuyến khích các em nói và viết lời giải rõ ràng theo suy nghĩ của mình.**Bài 6:**- Gọi HS đọc bài tập.- Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi điều gì?- GV tóm tắt: 45 hành khách : 1 chuyến tàu 160 hành khách : .... chuyến tàu?+ Vậy để tìm được tìm số chuyến tàu chở 160 hành khách ta phải làm thế nào?- GV nhận xét, hướng dẫn.- Yêu cầu HS làm bài tập cá nhân- Yêu cầu các em trình bày bài giải trước lớp.- GV nhận xét, khuyến khích các em nói và viết lời giải rõ ràng theo suy nghĩ của mình.- GV khuyến khích HS liên hệ thực tế, chẳng hạn nếu 4 chuyến tàu ra đảo thì nên sắp xếp hành khách như thế nào?- Nếu tất cả HS khối 4 của trường mình muốn ra đảo thì cần ít nhất bao nhiêu chuyến tàu? |   - HS thảo luận nhóm 2 thực hiện các phép tính 160: (4x8)=5 96: (3x8)= 4 105: (5x7)=3160: 4: 8= 5 96: 3: 8 = 4 105: 5: 7= 3- Nêu nhận xét: Kết quả của 2 phép tính trong mỗi cột như nhau. - Rút ra dự đoán: Khi chia một số cho một tích ta có thể chia số đó cho thừa số thứ nhất rồi lấy kết quả tìm được chia cho thừa số thứ hai.- HS thảo luận khi nào cần vận dụng cách thực hiện chia một số cho một tích.- HS làm việc cá nhân tính nhẩm, nêu kết quả: 270: (9x6)= 5 420: (7x3)= 42 144: (2x8)= 9- HS theo dõi ( sửa sai ).- Lắng nghe.- 1HS đọc, lớp theo dõi.- Các nhóm chia sẻ.- HS trả lời: Trong 12 ngày, ban tổ chức nhận được 1308 bài dự thi.- HS trả lời: Hỏi trung bình 1 ngày bạn tổ chức nhận được bao nhiêu bài dự thi?- HS suy nghĩ, chia sẻ cách thực hiện.- Các nhóm thực hiện:**Bài giải:**Trung bình mỗi ngày ban tổ chức nhận được số bài dự thi là: 1308: 12= 109 (bài) Đáp số: 109 bài dự thi- 1,2 nhóm trình bày, các nhóm khác theo dõi và nhận xét.- 1HS đọc, lớp theo dõi.- Các nhóm chia sẻ.- HS trả lời: Mỗi chuyến tàu chở được 45 hành khách, có 160 hành khách.- HS trả lời: Hỏi 160 hành khách muốn ra đảo thì cần ít nhất bao nhiêu chuyến tàu?- HS suy nghĩ, chia sẻ cách thực hiện.- Các nhóm thực hiện:**Bài giải:** Ta có: 160: 45= 3 (dư 25)Vậy cần ít nhât 4 chuyến tàu để chở hết 160 hành khách ra đảo. Đáp số: 4 chuyến tàu- HS suy nghĩ trả lời: nên sắp xếp hành khách ở mỗi chuyến tương đối đồng đều (ví dụ là 40 hành khách 1 chuyến)- HS suy nghĩ, tim]nhs toán và trả lời. |
| **3. Hoạt động vận dụng**\* Mục tiêu:Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.\* Cách tiến hành: |
| **Bài 7:**- Gọi HS đọc bài tập.- Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.+ Bài toán cho biết điều gì?+ Bài toán hỏi điều gì?- Yêu cầu HS làm bài.**-** GV khuyến khích HS suy nghĩ và đưa ra lập luận của mình, lí giải cho mỗi lựa chọn.- GV hỏi: Tinh đến năm 2022 . Việt Nam có khoảng 99 triệu dân. Em thử tính xem nếu mỗi người tiết kiệm 1 hạt gạo thì sẽ tiết kiệm được khoảng bao nhiêu ki-lô-gam gạo? **-** GDHS ý thức tiết kiệm trong cuộc sống.- GV nhận xét, tuyên dương.**\* Củng cố, dặn dò:**+ Qua bài học hôm nay, các em biết thêm về điều gì?+ Khi thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số (trong trường hợp có chữ số 0 ở thương) em cần lưu ý những gì?+ Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chia sẻ, tính số hạt gạo tiết kiệm được và hoàn thành bảng.

| Số hạt gạo | 100 | 500 | 1000 | 1000000 |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Cân nặng (g) | 2 | 10 | 20 | 20000 |

- Lớp theo dõi, nhận xét- HS tính toán và chia sẻ.99000000x 2= 198000000 (g)Đổi: 198000000 g= 198000 kg- HS ghi nhớ, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................... .....................................................................................................................................



 Thứ 5/21/12/2023

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**CHỦ NGỮ**

**(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Hiểu khái niệm, dấu hiệu nhận biết của chủ ngữ.

- Xác định được chủ ngữ trong câu, tạo được câu có chủ ngữ theo yêu cầu.

**2. Năng lực :**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Năng lực sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để đặt câu đúng cấu tạo và có ý nghĩa.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Rèn luyện tính chăm chỉ, cẩn thận khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Trách nhiệm: Có ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Thẻ chữ cho BT1 phần nhận xét; Phiếu bài tập cho bài tập 1, bài giảng pp.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG****\* Mục tiêu:** - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và ôn lại các bộ phận chính của câu.**\* Cách tiến hành:** |
| - Giáo viên mời 1 HS lên tổ chức trò chơi: “ **Gọi thuyền**” để trả lời những câu hỏi cô giáo đã chuẩn bị và chuyển cho chủ trò.- Nội dung các câu hỏi:+ Một câu văn dầy đủ gồm có mấy bộ phận chính? + Hãy xác định bộ phận chính trong các câu sau: 1. *Sư tử là chúa tể rừng xanh.*
2. *Hoa hồng tỏa hương thơm ngát.*
3. *Các bạn học sinh chạy nhảy tung tăng.*

- GV nhận xét phần trò chơi.- Giáo viên giới thiệu bài: Qua trò chơi các con đã được ôn lại các thành phần chính trong câu. Giờ học ngày hôm nay các con sẽ được tìm hiểu về bộ phận thứ nhất trong câu qua bài: **Chủ ngữ** | - Chủ trò hô to: *Gọi thuyền! Gọi thuyền!*- Cả lớp hô: *Thuyền ai? Thuyền ai?*- Chủ trò gọi tên bạn được chọn trả lời: *Thuyền A! Thuyền A!*- Lần lượt cho các bạn trả lời, nhận xét và tặng quà cho bạn trả lời đúng.- Câu trả lời đúng:+ Gồm hai bộ phận chính.1. *Sư tử / là chúa tể rừng xanh.*
2. *Hoa hồng / tỏa hương thơm ngát.*
3. *Các bạn học sinh / chạy nhảy tung tăng.*

- HS lắng nghe, viết tên bài vào vở và một số HS nhắc lại tựa bài. |
| **B. KHÁM PHÁ****\* Mục tiêu:**- Hiểu khái niệm và dấu hiệu nhận biết của chủ ngữ**\* Cách tiến hành:** |
| **Hoạt động 1: Nhận xét*****1. Bộ phận in đậm trong mỗi câu sau được dùng để làm gì?***- GV mời HS đọc yêu cầu BT 1.- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm bài trước lớp.- GV bao quát, tổ chức nhận xét. | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm, làm bài vào VBT- Chơi trò chơi **Ai nhanh – Ai đúng?**2 đội (mỗi đội 3 thành viên) tham gia chơi tiếp sức ghép các sự vật với tác dụng của sự vật đó.- HS cổ vũ, nhận xét, nhắc lại đáp án đúng. |
| ***2. Bộ phận nói trên trả lời cho câu hỏi gì?***- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- GV giới thiệu: Bộ phận trả lời cho CH *Ai?* hoặc *Con gì?, Cái gì?* Mà các em mới tìm được là một thành phần chính của câu, gọi là chủ ngữ. Câu phải có chủ ngữ thì mới thể hiện được một ý trọng vẹn, mới dễ hiểu. Đặc điểm của chủ ngữ chúng ta đã vừa tìm hiểu qua BT1 và BT2 và đó cũng là nội dung các con cần ghi nhớ sau tiết học ngày hôm nay. | - HS chia sẻ ý kiến với bạn.- 2 - 3 HS chia sẻ trước lớp.- HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học**- GV mời HS đọc nội dung Bài học trong SGK, nhấn mạnh giúp học sinh khắc sâu các thông tin trong bài học. | - HS nhắc lại, lắng nghe, ghi nhớ. |
| **C. LUYỆN TẬP****\* Mục tiêu:** - Dựa vào các dấu hiệu nhận biết của chủ ngữ, xác định đúng chủ ngữ của từng câu trong đoan văn cho sẵn. - Biết vận dụng những điều đã học để đặt câu đúng cấu tạo và có ý nghĩa. Biết nhận xét bài làm của bạn. - Cẩn thận trong trình bày bài tập. **\* Cách tiến hành:** |
| **1. Hoạt động 1: Tìm chủ ngữ của mỗi câu trong đoạn văn sau (BT 1)**- Giáo viên gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 1.- GV yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập 1 vào phiếu bài tập/ vở BT: - Tổ chức cho học sinh báo cáo thông qua trò chơi **Phỏng vấn**.- Giáo viên quan sát, bao quát lớp, tổng kết trò chơi, chốt đáp án đúng:***Chú chuồn chuồn nước*** */ mới đẹp làm sao!* ***Màu vàng trên lưng chú*** */ lấp lánh.* ***Bốn cái cánh*** */ mỏng như giấy bóng.* ***Hai con mắt*** */ long lanh như thủy tinh.* ***Thân hình chú*** */ nhỏ và thon như màu vàng của nắng mùa thu.* | - 1 học sinh đọc to, cả lớp đọc thầm.- HS làm bài cá nhân.- 1 HS đóng vai phóng viên hỏi chủ ngữ của từng câu và linh hoạt hỏi sâu thêm: + Chủ ngữ này có tác dụng gì trong câu?+ Bạn tìm ra chủ ngữ bằng cách nào? |
| **\* Hoạt động 2: Đặt một câu nói về sức khỏe của em hoặc về việc em tập thể dục thể thao để bảo vệ sức khỏe. Xác định chủ ngữ của câu đó (BT 2)**- Giáo viên mời học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.- GV hỏi: Bài tập có mấy yêu cầu? Đó là những yêu cầu nào?- Dành thời gian cho học sinh làm việc cá nhân.- Tổ chức cho HS báo cáo bài bằng cách trả lời nối tiếp.- GV lưu ý những lỗi sai về cấu tạo và nội dung mà học sinh thường mắc. | - 1 HS đọc, lớp theo dõi.- HS: có hai yêu cầu:+ Đặt câu+ Chỉ chủ ngữ của câu vừa đặt.- HS làm bài vào vở.- 4 – 5 HS trình bày, HS cả lớp nghe, phân định đúng sai, nhận xét. |
| **D. VẬN DỤNG****\* Mục tiêu:** - Học sinh củng cố lại bài, vận dụng vào luyện tập thêm ở nhà.**\* Cách tiến hành:** |
| - Em đã học được nội dung gì trong tiết học hôm nay?- GV nhận xét tiết học, khen ngợi tuyên dương học sinh tích cực.- Dặn dò học sinh về nhà viết tự đặt thêm 5 câu và xác định chủ ngữ của mỗi câu đó. | - 2 – 3 HS trả lời bằng lời của mình theo nội dung ghi nhớ.- HS lắng nghe- HS lắng nghe và thực hiện. |

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

## ……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

**TOÁN**

**Bài 47: ƯỚC LƯỢNG TÍNH (2 TIẾT )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. **Kiến thức , kỹ năng**:

- HS biết ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

2. Năng lực .

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính ước lượng tính.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống khác nhau đối với bài toán liên quan đến ước lượng.

3. Phẩm chất.

- Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến ước lượng.

2. HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động *(5p)***- Ôn tập liên quan đến làm tròn số. Trò chơi: Ai nhanh ai đúng.- GV đưa các tình huống, yêu cầu HS lựa chọn đáp án đúnga. Số mà sau khi làm tròn đến hàng chục được số 80 là:A. 89 B. 76 C. 87 D. 85b. Số mà sau khi làm tròn đến hàng nghìn được số 7000 là:A. 60836 B. 608306 C. 6836 D. 68306- GV nhận xét, biểu dương.- GV dẫn vào Khám phá | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ- HS suy nghĩ cá nhân và chọn đáp án đúng.a. Số mà sau khi làm tròn đến hàng chục được số 80 là:A. 89 B. 76 C. 87 D. 85b. Số mà sau khi làm tròn đến hàng nghìn được số 7000 là:A. 60836 B. 608306 C. 6836 D. 68306- Lắng nghe và nhắc lại cách làm tròn số |
| **2. Hình thành kiến thức mới***:(8p)***\* Mục tiêu:** **-** HS ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.- Biết cách ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.\* **Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** |
| **-** GV đưa tranh*+ Lớp 4A đã sưu tầm được tổng cộng khoảng bao nhiêu tấm thiệp hoa thược dược và tấm thiệp hoa hồng?**-* GV giúp HS thảo luận tìm kiếm giả pháp.- Yêu cầu làm tương tự với các ví dụ GV nêu. Ví dụ: Làm tròn các số 35, 29 đến hàng chục rồi ước lượng kết quả của tổng- GV chốt lại KT về biểu thức về cách ước lượng tổng | **-** Quan sát tranh- HS: 1 em đọc thông tin rồi chia sẻ với bạn cùng nhóm.+ Làm tròn các số 34 và 67 đến hành chục rồi ước lượng kết quả của tổng.+ Vậy tổng 34+ 67 có kết quả ước lượng là: 30+ 70= 100- 2 HS nhắc lại cách ước lượng tổng*+ HS nhẩm nhanh rồi trả lời.*- HS nhắc lại |
| **3. Hoạt động thực hành luyện tập***:(22p)***\* Mục tiêu:** HS làm tròn các số hạng (đến hàng chục, hàng trăm) rồi ước lượng kết quả của tổng. **\* Cách tiến hành:**. |
| **Bài 1: GV nêu bài tập**- Yêu cầu HS làm cá nhân- GV nhận xét, sửa lỗi.+ Qua bài tập 1, các em được luyện tập kĩ năng gì?- GV nhận xét, nêu lại quy trình thực hiện làm tròn số và ước lượng tổng.**Bài 2: *Nêu bài tập***- Gọi HS đọc bài tập.- Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.+ Bài tập cho biết gì?+ Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?+ Vậy để tính xem có khoảng bao nhiêu người đến tham quan hội chợ đó ta phải làm thế nào?- GV nhận xét, hướng dẫn.- Yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm 2.- Nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS | - 2 HS đọc bài tập- Nêu yêu cầu của bài.- HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp***\* Trả lời, ta có:***a) Làm tròn các số 27 và 52 đến hàng chục được 30 và 50. Vậy tổng 52 và 27 có kết quả ước lượng là: 50 + 30 = 80. (HS 1)+ (HS2,3) trả lời ngắn gọn: . Tổng 86 + 98 có kết quả ước lượng là: 90+100= 190 . Tổng 73 + 56 có kết quả ước lượng là: 70+60= 130 b) Làm tương tự như bài a+ (3 HS) trả lời ngắn gọn: . Tổng 472 + 326 có kết quả ước lượng là: 500+300= 800 . Tổng 623 + 401 có kết quả ước lượng là: 600+400= 1000 Tổng 359 + 703 có kết quả ước lượng là: 400+700= 1100- HS trả lời cá nhân - HS làm cá nhân – Trao đổi KT chéo- HS đọc yêu cầu của bài- HS nêu: Trong 3 ngày T7, CN, T2 số người đến tham quan một hội chợ lần lượt là: 5826 người; 4770 người; 3125 người. - HS nêu: Làm tròn số đến hàng nghìn rồi tính xem có bao nhiêu người đến tham quan hội chợ trong 3 ngày đó.- HS trả lời: Trước hết ta phải làm tròn các số 5826; 4770; 3125 đến hàng nghìn. Sau đó ước lượng số người đến tham quan hội chợ trong 3 ng |
|  |
|  **Củng cố, dặn dò:**Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Người tiêu dùng thông thái.+ GV nêu tên T/C, luật chơi, cách chơi- Nhận xét kết quả của các nhóm, biểu dương nhóm xuất sắc.+ Qua bài học hôm nay, các em biết thêm về điều gì? Nhắn bạn cần lưu ý những gì?+ Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến ước lượng tính (cộng, trư, nhân, chia) bằng cách làm tròn số, hôm sau chia sẻ với các bạn.- Giáo dục HS tính tiết kiệm, tiêu dùng thông minh. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................... ..............................................................................................................................

**: CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Sinh hoạt theo chủ đề: TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu được truyền thống quê hương mình.

- Nêu được những việc làm để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương.

- Thêm tự hào và trân trọng các giá trị tốt đẹp của truyền thống quê hương.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết giới thiệu về truyền thống quê hương mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trình bày được những việc làm để giữ gìn và phát huy làng nghề đặc trưng của địa phương mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học HS biết yêu trường, yêu lớp và quê hương đất nước mình.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ và chia sẻ với các bạn có hoàn cảnh khó khăn ở trường và lớp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt theo yêu cầu của bài.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia tích cực các hoạt động đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và yêu quê hương, có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức múa hát bài “Quê hương tươi đẹp” – Nhạc dân ca Nùng- lời Anh Hoàng để khởi động bài học. - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.- HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:***-** Mục tiêu: + HS giới thiệu được về truyền thống quê hương mình.+ HS thêm tự hào về các giá trị tốt đẹp của truyền thống quê hương.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Giới thiệu truyền thống quê hương (Làm việc nhóm, tổ)**- GV yêu cầu HS quan sát tranh trang 47 SGK và thảo luận: + Bạn nữ trong tranh đang làm gì?- GV tổ chức cho HS Làm việc nhóm - Nhiệm vụ: HS sử dụng tranh ảnh, bài viết đã sưu tầm để giới thiệu về truyền thống quê hương với các bạn trong nhóm theo các nội dung sau:+ Nêu tên truyền thống quê hương?+ Nói về ý nghĩa và giá trị của truyền thống đó?+ Nêu cảm xúc của em khi sinh sống và học tập tại quê hương với nhiều truyền thống tốt đẹp?- GV theo dõi, hỗ trợ HS.- GV gọi các nhóm chia sẻ.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát và trả lời.+ Bạn nữ đang chia sẻ về một bức tranh.- HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận nhóm.+ Truyền thống yêu nước, hiếu học, Lễ hội Chùa Hương,... các làng nghề truyền thống như: Bánh chưng Bờ Đậu,...+ Truyền thống quê hương nhắc nhở chúng ta phải ghi nhớ, giữ gìn những nét đẹp tinh hoa văn hoá vốn có của dân tộc. Những ngành nghề được truyền lại qua nhiều thế hệ sinh sống ở một địa phương.+ Tự hào về truyền thống quê hương chính là tự hào về nguồn gốc của mình, là nền tảng để xây dựng giá trị và sự tự tin của mỗi người.- Các nhóm làm việc nghiêm túc và chú ý an toàn. Ghi đầy đủ các nội dung vào phiếu.- Đại diện các nhóm lên chia sẻ, các nhóm khác theo dõi, bổ sung. |
| **3. Luyện tập.****-** Mục tiêu:+ HS nêu được những việc làm cụ thể để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương.**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 2: Thắp lửa truyền thống quê hương(làm việc cả lớp)**- GV yêu cầu HS quan sát và cho biết hình ảnh có nội dung gì? + Các nội dung trong hình thể hiện điều gì?**-** GV mời HS chia sẻ thêm về những việc làm để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương.+ Nêu những việc mình sẽ làm để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương?- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:Mỗi người trong chúng ta đều có trách nhiệm tham gia các hoạt động giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương. Một số việc phù hợp với lứa tuổi các em có thể làm để giữ gìn phát huy truyền thống quê hương như: tích cực tìm hiểu về các truyền thống quê hương, tuyên truyền, giới thiệu các giá trị văn hoá truyền thống; tham gia các lễ hội truyền thống;…Khi chúng ta giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương bằng những việc làm cụ thể là chúng ta đang xây dựng môi trường sống văn hoá tốt đẹp. Như vậy, thế hệ bố mẹ rồi đến thế hệ các em, chúng ta đều đang tiếp nối để xây dựng và phát triển quê hương đất nước. | - 1-2 Hs trả lời.+ Tham gia các lễ hội truyền thống+ Tuyên truyền giới thiệu các giá trị văn hoá truyền thống.+ ...+ Các nội dung trong hình thể hiện những việc giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương.- HS chia sẻ: quét dọn khu di tích, nghĩa trang liệt sỹ ở địa phương,...+ Tham gia các lễ hội ở địa phương, tích cực tìm hiểu văn hoá nơi mình sống,...- HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Thực hiện tốt những việc làm giữ gìn, bảo vệ và phát huy truyền thống quê hương.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - *Trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng”***Câu 1**:"Để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương" chúng ta phải làm gì?A. Đảm bảo các truyền thống quê hương không được thực hiện.B. Lãng quên các giá trị và quyền tự do.C. Tiếp nối và phát huy các giá trị và truyền thống quê hương.D. Đối xử bất công và phân biệt đối với người khác.**Câu 2:** Việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống quê hương mang lại lợi ích gì?A. Tạo sự đoàn kết và thịnh vượng cho cộng đồng.B. Gây phân biệt và kỳ thị giữa các thành viên trong cộng đồng.C. Tạo ra sự xung đột và mất mát giữa các thành viên trong cộng đồng.D. Làm mất đi sự tự hào và tình yêu đất nước.**Câu 3:** Việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống quê hương có ý nghĩa gì?A. Giúp thể hiện sự tự hào và tình yêu đất nước.B. Làm đẹp cho đời sống cá nhân.C. Tạo ra sự chia rẽ và xung đột trong xã hội.D. Gây phân biệt và kỳ thị giữa các thành viên trong cộng đồng.- GV nhận xét tuyên dương.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi- Đáp án:Câu 1: CCâu 2: ACâu 3: A- HS lắng nghe, nhận xét |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**Thứ 6/22/12/2023**

**Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 2**

**VIẾT THƯ THĂM HỎI**

**(1 tiết)**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Nắm được cấu tạo của một bức thư thăm hỏi; nêu được những việc cần làm để viết một bức thư thăm hỏi.

- Biết chia sẻ với tình cảm của tác giả qua bức thư gửi dì.

**2. Năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết cách viết thư thăm hỏi.

- NL tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm được cách thể hiện cấu tạo của bài văn viết thư thăm hỏi dễ ghi nhớ.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: chia sẻ với tình cảm của tác giả qua bức thư gửi dì; biết cách thể hiện sự quan tâm, chia sẻ với người thân ở xa qua việc viết thư.

- PC chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc giải các BT trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài giảng trình chiếu, bài văn mẫu, 2 bộ thẻ chữ về cấu tạo của bài văn viết thư làm quen.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 4,* tập một; *Vở bài tập Tiếng Việt 4,* tập một; vở viết.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG:****\* Mục tiêu:**- Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.- Ôn lại cấu tạo của bài văn viết thư làm quen đã học ở lớp 3.- Nắm được mục tiêu của tiết học.**\* Cách tiến hành:** |
| - Tổ chức trò chơi: **Tiếp sức**- GV phổ biến luật chơi: Mỗi đội chơi gồm 3 thành viên sẽ nhận được 1 bộ thẻ chữ, tren mỗi thẻ ghi 1 nội dung của Thư làm quen. Nhiệm vụ của mỗi đội chơi là chạy tiếp sức, gắn các thẻ này lên bảng theo đúng thứ tự nội dung của một bức thư làm quen. Đội nào đúng và nhanh hơn sẽ chiến thắng.- GV chọn HS và tổ chức trò chơi.**-** GV nhận xét và tuyên dương.- GV giới thiệu bài mới: Trò chơi vừa rồi đã giúp chúng ta ôn lại dạng văn viết thư với mục đích làm quen với những người bạn mới ở xa mà các em đã học ở lớp 3. Lên lớp 4, các em sẽ được tìm hiểu kĩ hơn về cách viết thư và luyện tập để viết được những bức thư thăm hỏi, thể hiện sự cảm thông, chia sẻ và yêu thương giữa em với mọi người. Để thực hiện được mục tiêu đó, cô trò ta sẽ cùng nhau tìm hiều bài học ngày hôm nay: **Viết thư thăm hỏi.** | **-** HS lắng nghe, xung phong tham gia đội chơi.**-** 6 Hs tham gia, HS lớp cổ vũ.- HS lắng nghe. |
| 1. **KHÁM PHÁ**

**\* Mục tiêu:**- Hiểu và nhớ cấu tạo của bài văn viết thư thăm hỏi.- Nêu được những việc cần làm để viết một bức thư thăm hỏi.- Biết chia sẻ với tình cảm của tác giả qua bức thư gửi dì.**\* Cách tiến hành:** |
| **HĐ 1: Nhận xét*****1. Đọc bức thư sau:***- GV mời HS đọc to bức thư. | - 1 – 2 HS đọc, lớp lắng nghe. |
| ***2. Trả lời câu hỏi***- GV gọi HS đọc các CH.- GV cho HS thảo luận nhóm 4 trả lời CH\*GV sử dụng kĩ thuật “**Bể cá**” để chia sẻ kết quả trả lời CH.- GV mời đại diện các nhóm lên tạo thành nhóm 4 để chia sẻ. - Đáp án các câu hỏi: *a) Bạn Hiền Trang gửi thư cho ai, để làm gỉ?* *b) Bức thư gồm có mấy đoạn? Nội dung của mỗi đoạn là gì?**c) Bức thư, thể hiện tình cảm của bạn Hiền Trang thế nào?*  | - 2 HS đọc- HS làm việc cá nhân rồi chia sẻ theo sự điều khienr của nhóm trưởng.- 1 HS đóng vai nhóm trưởng, 3 bạn đóng vai thành viên, thực hiện chia sẻ kết quả thảo luận trong nhóm cho cả lớp cùng quan sát và nhận xét.*a) Bạn Hiền Trang gửi thư cho dì, để chúc mừng dì mới đạt Huy chương Bạc môn nhảy xa tại Đại hội Thể thao toàn quốc, thăm hỏi dì về đời sống và việc tập luyện ở Trung tâm Thể thao.**b) Trừ câu nêu địa điểm và ngày, tháng, năm viết thư; chữ kí và tên của người viết thư, bức thư gồm 5 đoạn:**+ Đoạn 1: (Dì yêu quý!): lời chào dì.**+ Đoạn 2: (Được tin ... sắp tới): chúc mừng dì mới đạt Huy chương Bạc.**+ Đoạn 3:(Dì ơi, ... yên tâm): thăm hỏi tình hình của dì.**+ Đoạn 4: (Về phần mình, ... tập luyện nhé!”.): thông tin về tình hình của bản thân.**+ Đoạn 5 (phần còn lại): lời chúc.**c) Bức thư thể hiện niềm tự hào và quan tâm đến dì.* |
| **HĐ 2: Rút ra bài học**- GV: Qua phần trả lời CH vừa rồi các con cũng đã nắm được cấu tạo của một bức thư thăm hỏi gồm những nội dung nào. Đó cũng chính là nội dung của bài học ngày hôm nay. - Mời HS đọc to phần Bài học.- GV lưu ý vị trí thình bày của các thông tin: *Địa điểm, thời gian viết thư; Chữ kí và tên của người viết thư* | - HS lắng nghe.- 2 – 3 HS đọc to.- HS lắng nghe. |
| 1. **LUYỆN TẬP**

**\* Mục tiêu:**- Nhớ cấu tạo của bức thư.- Vận dụng quy tăc Bàn tay đã học để xác định những việc cần làm khi viết một bức thư thăm hỏi.**\* Cách tiến hành:** |
| **HĐ 3: Luyện tập**- Gọi đọc yêu cầu của phần luyện tập (2 lần).- Gọi HS đọc *Gợi ý*- Gv mời học sinh nhắc lại quy tắc bàn tay+ Viết về ai? + Tìm ý:+ Sắp xếp ý: + Viết đoạn văn: + Hoàn chỉnh đoạn văn: - GV hướng dẫn học sinh dựa vào yêu cầu của BT và *Quy tắc Bàn tay*, xác định những việc cần làm: + Viết thư thăm hỏi ai? + Tìm ý:+ Sắp xếp ý: + Viết các đoạn văn: + Hoàn chỉnh bức thư: - GV mời một số HS nói về dự định viết bức thư thăm hỏi của mình.- Mời HS khác nhận xét, GV hoàn thiện câu trả lời của HS.- GV nhận xét tuyên dương. | - HS đọc- 1 HS đọc- 1 HS nhắc lại- HS thảo luận nhóm 4 - 6 xác định những bước cần làm trong *Quy tắc Bàn tay:*+ Thăm hỏi người thân/ một người chưa quen.+ Tương ứng với 5 phần chính của bức thư:*1. Lời chào**2. Lời tự giới thiệu (nếu cần)* *Lí do viết thư**3. Lời thăm hỏi**4. Thông tin về tình hình bản thân**5. Lời chúc*+ Sắp xếp các ý em tìm được; có thê thêm / bớt / điều chỉnh các ý.+ Dựa vào kết quả bước 3 để viết các đoạn văn.+ Đọc lại đoạn văn, phát hiện và sửa lỗi (nếu có); có thể điều chinh đoạn văn (thêm hoặc bớt từ ngừ, thay từ ngữ...) cho hay.- Một số HS đại diện nhóm chia sẻ. |
| 1. **VẬN DỤNG**

**\* Mục tiêu:**- Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Phát triển năng lực ngôn ngữ.**\* Cách tiến hành:** |
| - GV cho HS chia sẻ những điều vừa học được.GV yêu cầu HS tự nhận xét về tiết học: ưu điểm, nhược điểm của cả lớp; những điều đã làm được, những điều cần rút kinh nghiệm, rèn luyện thêm.- GV nhận xét tiết học .- Dặn HS về nhà thể hiện cấu tạo của bài văn viết thư dưới dạng sơ đồ tư duy đơn giản. | - HS xung phong lên chia sẻ.- HS thực hiện- HS lắng nghe- HS lắng nghe và thực hiện ở nhà |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**Bài 47: ƯỚC LƯỢNG TÍNH (TIẾT 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. **Kiến thức , kỹ năng**:

- HS biết ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

2. Năng lực .

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính ước lượng tính.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống khác nhau đối với bài toán liên quan đến ước lượng.

3. Phẩm chất.

- Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến ước lượng.

2. HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động *(5p)***- Ôn tập liên quan đến làm tròn số. Trò chơi: Ai nhanh ai đúng.- GV đưa các tình huống, yêu cầu HS lựa chọn đáp án đúnga. Số mà sau khi làm tròn đến hàng chục được số 80 là:A. 89 B. 76 C. 87 D. 85b. Số mà sau khi làm tròn đến hàng nghìn được số 7000 là:A. 60836 B. 608306 C. 6836 D. 68306- GV nhận xét, biểu dương.- GV dẫn vào Khám phá | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ- HS suy nghĩ cá nhân và chọn đáp án đúng.a. Số mà sau khi làm tròn đến hàng chục được số 80 là:A. 89 B. 76 C. 87 D. 85b. Số mà sau khi làm tròn đến hàng nghìn được số 7000 là:A. 60836 B. 608306 C. 6836 D. 68306- Lắng nghe và nhắc lại cách làm tròn số |
| **TIẾT 2:****Bài 3: Nêu bài tập** - Bài tập cho biết gì? - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?- Yêu cầu HS đọc mẫu, phân tích mẫu- HD HS làm bài.**-** GV chấm bài, chỉnh sửa các lỗi cho HS**Bài 4:** - Gọi HS đọc bài tập.- Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.- Bài tập cho biết gì?- Bài tập hỏi gì?- Yêu cầu HS làm bài vào phiếu mua hàng- Nhận xét, đánh giá bài làm của HS- Chữa bài, nhận xét.  | - 2 HS đọc mẫu, lớp đọc thầm, chia sẻ cách làm tròn só đến hàng chục sau đó ước lượng tích.- HS làm bài cá nhân vào vở sau đó đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.- Tích 87x3. Làm tròn số 87 đến hàng chục ta được 90. Vậy tích của 87x3 có kết quả ước lượng là 90x3=270.- Tương tự các câu còn lại là: Tích 19 x 8 có kết quả ước lượng là: 20 x 8= 160Tích 81 x 92 có kết quả ước lượng là: 80 x 90= 7200Tích 578 x 54 có kết quả ước lượng là: 600 x 50= 30000HS trả lời: Bài toán cho biết cô Hà có 100000 đồng, mua kem đánh răng 29000 đồng, dầu gội 41800 đồng, sữa tắm 37500 đồng, - HS trả lời: Bài toán yêu cầu HS tính xem cô Hà có đủ tiền mua các mặt hàng đó không?- HS làm bài cá nhân

| Mặt hàng | Bảng giá | Giá làm tròn đến H.nghìn |
| --- | --- | --- |
| Kem Đ.răng | 29000 đồng | 29000 đồng |
| Dầu gội đầu | 41800 đồng | 42000 đồng |
| Sữa tắm | 37500 đồng | 38000 đồng |
| Tổng tiền |  | 109000 đồng |

- Trả lời: Cô Hà chỉ có 100000 đồng nên không thể đủ tiền để đồng thời mua các mặt hàng trên. |
| **4. Hoạt động vận dụng**\* Mục tiêu:Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.\* Cách tiến hành: |
| **Bài 5:**- Gọi HS đọc bài tập.- Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.+ Bài toán cho biết điều gì?+ Bài toán hỏi điều gì?- Yêu cầu HS làm bài.- Gọi HS chia sẻ bài giải.- GV nhận xét, tuyên dương.**\* Củng cố, dặn dò:****+** Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Người tiêu dùng thông thái.+ GV nêu tên T/C, luật chơi, cách chơi- Nhận xét kết quả của các nhóm, biểu dương nhóm xuất sắc.+ Qua bài học hôm nay, các em biết thêm về điều gì? Nhắn bạn cần lưu ý những gì?+ Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến ước lượng tính (cộng, trư, nhân, chia) bằng cách làm tròn số, hôm sau chia sẻ với các bạn.- Giáo dục HS tính tiết kiệm, tiêu dùng thông minh. | - HS đọc yêu cầu đề bài.- HS chia sẻ, suy nghĩ tìm ra cách giải.- HS thực hiện làm tròn số 23708 đến hàng nghìn, nhận được số 24000. Nhẩm 1 năm có 12 tháng vậy năm ngoái mỗi tháng bán được 24000: 12= 2000 chiếc xe máy.- HS làm bài vào vở:- 1,2 HS chia sẻ bài làm. Lớp theo dõi, nhận xét.- Lớp chơi theo nhóm 4. Các nhóm, mỗi nhóm được giao một số tiền. Trong giỏ có các tấm thẻ ghi tên các mặt hàng và giá tiền cảu các mặt hàng đó. Nhiệm vụ của các nhóm là: dự kiến mua gì, số lượng bao nhiêu. Ước lượng số tiền phải trả. Kiểm tra xem có đủ tiền không. Điều chỉnh dự kiến.- Các nhóm chia sẻ kết quả của nhóm mình.- Lớp nhận xét, bình chọn nhóm tiêu dùng thông thái nhất. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................... ..............................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**BÀI 14: NHU CẦU SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức , kỹ năng**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết cách làm thí nghiệm, phân tích thí nghiệm để thấy được vai trò của nước, thức ăn, không khí và ánh sáng đối với đời sống động vật.

- Hiểu được những điều kiện cần để động vật sống và phát triển bình thường.

- Có khả năng áp dụng những kiến thức khoa học trong việc chăm sóc vật nuôi trong nhà.

**1.2 Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu kiến thức về nhu cầu sống của động vật

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu lợi ích trong việc chăm sóc vật nuôi trong nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình

trong hoạt động nhóm để nêu được những thức ăn, đồ uống có lợi và có hại

cho cơ quan tiêu hóa, những việc làm cần tránh để bảo vệ cơ quan tiêu hóa.

**1.3 Phẩm chất**

*-* ***Phẩm chất nhân ái:*** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

*-* ***Phẩm chất chăm chỉ***: Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về tìm hiểu kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi

*-* ***Phẩm chất trách nhiệm*:** Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách để chăm sóc vật nuôi ở nhà.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

1. **Phương pháp dạy học**
* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.
* Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.
* Thực hành trải nghiệm.
1. **Thiết bị dạy học**
* **Giáo viên:**

+ Giáo án.

+ Máy tính, máy chiếu.

+ Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

* **Học sinh:**

+ Vở ghi bài, sách khoa học 4

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **Tiết 1****A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****Cách thức thực hiện:**- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi kể tên một số động vật sống dưới nước, một số động vật sống trên cạn và nêu những yếu tố cần thiết cho mỗi động vật sống và phát triển.- GV khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài học mới: *Bài 14 – Nhu cầu sống của động vật và chăm sóc vật nuôi.***B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Nhu cầu sống của động vật****a. Mục tiêu:**- HS quan sát nhu cầu sống của động vật ở các thí nghiệm, dự đoán kết quả, so sánh kết quả với dự đoán và nêu nguyên nhân, kết quả thí nghiệm.- HS đưa ra được dẫn chứng động vật cần ánh sáng, nước, không khí, nhiệt độ, thức ăn để sống và phát triển.- Trình bày được động vật không tự tổng hợp các chất dinh dưỡng, phải sử dụng các chất dinh dưỡng của thực vật và động vật khác để sống và phát triển.**b. Cách thức thực hiện:*****Hoạt động tìm hiểu, khám phá:***- Tổ chức cho HS tiến hành miêu tả, phân tích thí nghiệm theo nhóm 4 vào VBT.- Yêu cầu : quan sát 5 con chuột trong thí nghiệm và trả lời câu hỏi: + Mỗi con chuột được sống trong những điều kiện nào ? + Mỗi con chuột này chưa đuợc cung cấp điều kiện nào ? - GV đi giúp đỡ từng nhóm.- Gọi HS trình bày yêu cầu mỗi nhóm chỉ nói về 1 hình, các nhóm khác bổ sung. GV kẻ bảng thành cột và ghi nhanh lên bảng.

| *Chuột sống ở hộp số* | *Điều kiện được cung cấp* | *Điều kiện còn thiếu* |
| --- | --- | --- |
| 1 | Ánh sáng, nước, không khí | Thức ăn |
| 2 | Ánh sáng, không khí, thức ăn | Nước |
| 3 | Ánh sáng, nước, không khí, thức ăn |  |
| 4 | Ánh sáng, nước, thức ăn | Không khí |
| 5 | Nước, không khí, thức ăn | Ánh sáng |

- Nhận xét, khen ngợi các nhóm đã hoạt động tích cực, có kết quả đúng.+ Các con chuột trên có những điều kiện sống nào giống nhau ?+ Con chuột nào thiếu điều kiện gì để sống và phát triển bình thường ? Vì sao em biết điều đó ?+ Thí nghiệm các em vừa phân tích để chứng tỏ điều gì ?+ Em hãy dự đoán xem, để sống thì động vật cần có những điều kiện nào ?+ Trong các con chuột trên, con nào đã được cung cấp đủ các điều kiện đó ?- Kể tên các yếu tố cần cho động vật sống và phát triển?- Khi động vật được cung cấp không khí, nước, ánh sáng nhưng vẫn có biểu hiện sức khoẻ suy yêu dần, điều này chứng tỏ sự khác biệt nào ở động vật so với thực vật?- GVchốt.***Hoạt động 2:***- Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm.- Phát giấy khổ to cho từng nhóm.- Yêu cầu: Mỗi thành viên trong nhóm hãy nói nhanh tên con vật mà mình sưu tầm và loại thức ăn của nó. Sau đó cả nhóm cùng trao đổi, thảo luận để chia các con vật đã sưu tầm được thành các nhóm theo thức ăn của chúng.GV hướng dẫn các HS dán tranh theo nhóm.- Gọi HS trình bày.+ Nhóm ăn cỏ, lá cây.+ Nhóm ăn thịt.+ Nhóm ăn hạt.+ Nhóm ăn côn trùng, sâu bọ.+ Nhóm ăn tạp.- Nhận xét, khen ngợi các nhóm kể về động vật, phân loại động vật theo nhóm thức ăn đúng, nói rõ ràng, dễ hiểu.- Yêu cầu: Hãy nói tên, loại thức ăn của từng con vật.- Mỗi con vật có một nhu cầu về thức ăn khác nhau. Theo em, tại sao người ta lại gọi một số loài động vật là động vật ăn tạp ?+ Em biết những loài động vật nào ăn tạp ?- GV: Phần lớn thời gian sống của động vật giành cho việc kiếm ăn. Các loài động vật khác nhau có nhu cầu về thức ăn khác nhau. Có loài ăn thực vật, có loài ăn thịt, có loài ăn sâu bọ, có loài ăn tạp.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 (2 phút), trả lời câu hỏi:+ Nêu một số ví dụ chứng tỏ động vật cần nhiệt độ môi trường thích hợp để sống và phát triển?+ Lấy ví dụ về ánh sáng cần cho động vật sống và phát triển?+ Vì sao trong các ao nuôi cá, tôm thường sử dụng quạt nước?- GV mời đại diện 1 – 2 cặp thực hành trước lớp, trả lời các câu hỏi, HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét.- GV tuyên dương và chốt lại các kiến thức trọng tâm. | - HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.     - HS theo dõi, ghi bài mới.       *- HS thảo luận nhóm 4 theo sự hướng dẫn của GV.**- HS quan sát 5 con chuột sau đó điền vào phiếu thảo luận.**- Đại diện nhóm trình bày, bổ sung sửa chữa.*      - Lắng nghe.+ Cùng nuôi thời gian như nhau, trong một chiếc hộp giống nhau.+ Con chuột số 2 thiếu thức ăn vì trong hộp của nó chỉ có bát nước.+ Con chuột số 3 thiếu nước uống vì trong hộp của nó chỉ có đĩa thức ăn.+ Con chuột số 4 thiếu không khí để thở vì nắp hộp của nó được bịt kín, không khí không thể chui vào được.+ Con chuột số 5 thiếu ánh sáng vì chiếc hộp nuôi nó được đặt trong góc tối.+ Biết xem động vật cần gì để sống.+ Cần phải được cung cấp không khí, nước, ánh sáng, thức ăn.+ Chỉ có con chuột trong hộp số 1 đã được cung cấp đầy đủ các điều kiện sống.- Các yếu tố cần cho động vật sống và phát triển là nước, thức ăn, không khí, ánh sáng ngoài ra còn có nhiệt độ thích hợp.- Khác với thực vật có khả năng tự tổng hợp chất dinh dưỡng từ năng lượng ánh sáng. Động vật là sinh vật cần lấy thức ăn từ thực vật, động vật hoặc cả từ thực vật và động vật khác. Vậy nếu cung cấp đủ ánh sáng, nước, không khí mà không có thức ăn thì động vật vẫn chết.- Lắng nghe.***Hoạt động chia sẻ 2****- Tổ trưởng điều khiển hoạt động của nhóm dưới sự chỉ đạo của GV.**- Lắng nghe**- Tiếp nối nhau trình bày:**+ Con hươu, thức ăn của nó là lá cây.**+ Con bò, thức ăn của nó là cỏ, lá mía, thân cây chuối thái nhỏ, lá ngô, …**+ Con hổ, thức ăn của nó là thịt của các loài động vật khác.**+ Gà, thức ăn của nó là rau, lá cỏ, thóc, gạo, ngô, cào cào, nhái con, côn trùng, sâu bọ, …**+ Chim gõ kiến, thức ăn của nó là sâu, côn trùng, …**+ Sóc, thức ăn của nó là hạt dẻ, …**+ Rắn, thức ăn của nó là côn trùng, các con vật khác.**+ Cá mập, thức ăn của nó là thịt các loài vật khác, các loài cá.**+ Nai, thức ăn của nó là cỏ.**- Người ta gọi thức ăn một số loài là động vật ăn tạp vì thức ăn của chúng gồm rất nhiều loại cả động vật lẫn thực vật.**+ Gà, mèo, lợn, cá, chuột, …**- Lắng nghe.***- HS thảo luận nhóm 2, trả lời các câu hỏi:****+ Vào mùa rét, chim di cư từ phương Bắc đến phương Nam.****+ Hiện tượng ngủ đông của dơi hoặc gấu khi trời quá rét.****+ Cá rô phi sẽ chết khi nhiệt độ sống quá thấp hoặc quá cao.****+ chim chích choè, chào mào, khướu là những chim ăn sâu bọ thường đi ăn vào lúc Mặt Trời mọc. Những loài chim như vạc, diệc, sếu... và nhất là cú mèo hay tìm kiếm thức ăn vào ban đêm.****+ Vì quạt nước giúp tạo dòng chảy và cung cấp ôxy cho ao nuôi.** |

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 9: THĂNG LONG – HÀ NỘI *( tiết 3)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức , kỹ năng**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Xác định được vị trí địa lí của Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ hoặc trên lược đồ.
* Nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long thể hiện ở “Chiếu dời đô” của Lí Công Uẩn.
* Nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long- Hà Nội.
* Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội thông qua các tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về Thăng Long tứ trấn, sự tích Hồ Gươm, Hoàng Diệu chống thực dân Pháp, chuyện Hà Nội đánh Mỹ.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp hợp tác:* bước đầu sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin về một số nét văn hoá ở vùng đất Thăng Long- Hà Nội; thực hiện nhiệm vụ theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***2.2. Năng lực riêng:***

* Năng lực đọc hiểu và tự tìm kiếm được những thông tin về vị trí địa lí,đặc điểm tự nhiên, các tên gọi khác của Thăng Long -Hà Nội.
* Khả năng sử dụng những nguồn tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế,văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* tôn trọng văn hóa, lịch sử của Thăng Long- Hà Nội.

*Trách nhiệm:* thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**2.1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV.
* Tranh ảnh, tài liệu sưu tầm về Thăng Long- Hà Nội.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2.2. Đối với học sinh**

* SHS, vở ghi bài.
* Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.**b. Cách tiến hành**- Học sinh nghe hoặc hát bài hát “Tiến về Hà Nội”- GV dẫn dắt HS vào bài học: Sự đúng đắn của quyết định dời đô đã được lịch sử chứng minh một cách hùng hồn. Thăng Long xưa- thủ đô Hà Nội ngày nay xứng đáng là trái tim của Tổ quốc, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của đất nước, đã vững vàng trước mọi thử thách ác liệt của nhiều cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm. Hôm nay chúng ta tiếp tục tìm hiểu Một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội.**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP****a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố, mở rộng thêm kiến thức về lịch sử Thăng Long – Hà Nội .**b. Cách tiến hành:**\*Học sinh xem tranh ảnh về Hoàng thành Thăng Long.-GV: Hoàng thành Thăng Long là quần thể di tích gắn với lịch sử kinh thành Thăng Long Hà Nội,được các triều vua xây dựng trong nhiều giai đoạn lịch sử. Đây cũng chính là nơi Tổng đốc Hoàng Diệu cùng quân lính quyets tâm sống chết với Hà Thành.-Học sinh xem clip giới thiệu về Tổng đốc Hoàng Diệu.<http://youtu.be/M_lmJvOiUQY>-Giáo viên: Kế thừa và phát huy truyền thống yêu nước và giữ nước của cha ông, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, khí phách người Hà Nội đã thể hiện rõ nét và tạo thành kì tích với chiến thắng “ Điện Biên phủ trên không”.\* Học sinh clip về chiến thắng “ Điện Biên Phủ trên không” năm 1972http://youtu.be/PmKLqqbuTCs**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG****a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.**b. Cách tiến hành**Đọc yêu cầu bài tập 2: Hãy viết một đoạn văn thể hiện niềm tự hào của em về truyền thống lịch sử,văn hóa của Thăng Long-Hà Nội.**\* DẶN DÒ:** Tiếp tục hoàn thành bài tập phần Vận dụng. |  |

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 10: VĂN MIẾU – QUỐC TỬ GIÁM**

***( TIẾT 1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức , kỹ năng:**

- Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

- Đọc tư liệu lịch sử, mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong các công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, Nhà bia Tiến sĩ.

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.

- Bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.

1. **Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trình bày sản phẩm học tập được giao.

- Năng lực tự chủ và tự học: tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao thể hiện sự sáng tạo.

1. **Phẩm chất**

- Yêu nước: Bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.

- Chăm chỉ: Thực hiện được nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm:Giữ gìn các di tích lịch sử, văn hóa của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**

- Giáo án, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4.

- Hình ảnh có trong bài học.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

1. **Đối với học sinh**

- SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.

- Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS- Kết nối được những hiểu biết của HS về Văn Miếu – Quốc Tử Giám với nội dung bài học.- Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.**b. Cách tiến hành**- GV trình chiếu hình 1 SHS tr.52 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong mục Khởi động: *Vì sao Khuê Văn Các lại được chọn làm biểu tượng của Thủ đô Hà Nội? Ngoài Khuê Văn Các, Văn Miếu – Quốc Tử Giám còn có những công trình tiêu biểu nào?*- GV mời đại diện HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có).- GV nhận xét, đưa ra đáp án:*+ Khuê Văn Các thể hiện hình tượng ngôi sai Khuê là thể hiện sự vươn tới văn hóa, vươn tới tri thức của loài người, là một công trình kiến trúc quan trọng tạo nên quần thể di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám. Khê Văn Các chỉ có riêng ở Hà Nội, mang dấu ấn văn hóa Hà Nội rõ nét, xứng đáng là biểu tượng của Thủ đô.**+ Những công trình tiêu biểu khác là: nhà bia Tiến sĩ; khu Đại Thành; khu Thái Học; lầu Chuông; lầu Trống,…*- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: ***Bài 10 – Văn Miếu – Quốc Tử Giám.*****B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****\* Khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám****Hoạt động 1: Xác định một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.**b. Cách tiến hành**- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin, quan sát hình 2 SHS tr.52, 53 để thực hiện nhiệm vụ: *Xác định được một số công trình tiêu biểu của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.*- GV mời đại diện nhóm HS lên bảng xác định một số công trình tiêu biểu của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).- GV đánh giá, nhận xét và tổng kết:*+ Văn Miếu gồm các công trình kiến trúc tiêu biểu như: Cổng Văn Miếu; Cổng Đại Trung; Khuê Văn Các; Nhà bia Tiến sĩ; Cổng Đại Thành và khu Đại Thành.**+ Quốc Tử Giám có các công trình như: Cổng Thái Học; Khu Thái Học; Lầu Chuông; Lầu Trống.***Hoạt động 2: Mô tả kiến trúc và chức năng của một trong số các công trình trong khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám****a. Mục tiêu**: Thông qua hoạt động, HS mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong số các công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, Nhà bia Tiến sĩ.**b. Cách tiến hành**- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 5  HS/nhóm) và  yêu cầu mỗi nhóm chọn một công trình trong khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám (Văn Miếu, Khuê Văn Các, Quốc Tử Giám, Nhà bia Tiến sĩ) để mô tả.- GV mời đại diện HS các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời (nếu có).- GV nhận xét và chuẩn xác kiến thức: ( SGK – trang 53,54) **C. CỦNG CỐ, DẶN DÒ****\* Củng cố:**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.**\* Dặn dò**- GV dặn dò HS:+ Đọc lại bài học:  Văn Miếu – Quốc Tử Giám.+ Xem trước bài: Ôn tập học kì 1. | - HS đọc thông tin.- HS trả lời câu hỏi.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS làm việc theo nhóm. -HS lắng nghe- HS làm việc theo nhóm.-HS trình bày-HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**PHÒNG TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

 **BÀI 6. PHÒNG TRÁNH TAI NẠN DO NGẠT, TẮC ĐƯỜNG THỞ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này HS có khả năng:

- Biết và hiểu được sự nguy hiểm của các tai nạn do ngạt, tắc đường thở gây ra.

 - Biết cách phòng tránh các tai nạn do ngạt, tắt đường thở vì ăn các thức ăn to, cứng, do đùa nghịch trùm chăn, túi nilon vào nhau.

 - Thực hiện phòng tránh các tai nạn gây ngạt, tắt đường thở do ăn các thức ăn to và cứng…

 **II. Chuẩn bị:**

- Một số tranh, ảnh về các tai nạn ngạt và tắc đường thở do trẻ ăn các vật to, cứng.

 **III. Các hoạt động chính:**

\* Khởi động

 **Hoạt động 1:** Đàm thoại

*a) Mục tiêu:* HS biết các tai nạn do ngạt và tắc đường thở thông thường của trẻ em.

1. *Cách tiến hành:*

- GV nêu câu hỏi: Các em hãy nêu các tai nạn do ngạt và tắc đường thở gây ra ở trẻ em mà các em biết.

 - GV mời một vài HS phát biểu, sau đó phân tích và chốt lại.

 *c) Kết luận:*

 Chúng ta đã biết được các tai nạn do ngạt và tắt đường thở thông thường và các cách phòng tránh. Sau đây chúng ta tiếp tục tìm hiểu một số trường hợp khác.

 **Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm

*a) Mục tiêu:* HS biết được các tai nạn do ngạt và tắc đường thở bởi các thức ăn to và cứng; bởi đùa nghịch trùm kín chăn, túi nilon vào nhau.

 *b) Cách tiến hành:*

 - GV chia nhóm và treo các tranh lên bảng và giao nhiệm vụ:

 Các nhóm quan sát tranh, mô tả nội dung tranh và nêu nguy cơ các tai nạn có thể xảy ra.

 Tranh 1: Mô tả một em gái bị nghẹn bởi ăn thức ăn to và cứng

 Tranh 2: Mô tả hai em trai đùa nghịch trùm chăn lên nhau

 Tranh 3: Mô tả hai em trai đùa nghịch trùm túi nilon vào đầu nhau

- Các nhóm hoạt động

- Đại diện 3 nhóm trình bày, mỗi nhóm một trường hợp, các em khác góp ý, bổ sung.

- GV tổng hợp, phân tích phần trình bày của 3 nhóm

*c) Kết luận:*

Tranh 1: Khi ăn các thức ăn to, cứng cần cẩn thận, nên chia nhỏ thức ăn, nếu không sẽ bị nghẹn, hóc gây ngạt và tắc đường thở, đường ăn.

Tranh 2: Đùa nghịch trùm chăn vào nhau có nguy cơ xảy ra tai nạn gây ngạt đường thở.

Tranh 3: Đùa nghịch trùm túi nilon vào nhau có nguy cơ xảy ra tai nạn gây ngạt đường thở.

**Kết luận chung:**

Có nhiều tai nạn do ngạt và tắc đường thở, trong đó có các tai nạn do trẻ ăn các thức ăn to, cứng; do trẻ đùa nghịch trùm chăn, trùm túi nilon vào nhau.

Để tránh các tai nạn đáng tiếc đó, khi ăn các thức ăn to và cứng các em cần cẩn thận và nên chia nhỏ thức ăn. Khi đùa nghịch các em không nên trùm chăn, trùm túi nilon vào nhau.

**DUYỆT CỦA TỔ DUYỆT CỦA CM**

**Ngày 15 tháng 12 năm 2023**

 **Tổ phó:**



 ***Hoàng Thị Ly***